



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 40/2021
Từ 11/10 - 15/10/2021

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

**TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ**

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

**SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI**

ĐIỆN THOẠI

024.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI:

**KÊU GỌI CÁC DOANH NHÂN, DOANH NGHIỆP
DÁM NGHĨ, DÁM LÀM, DÁM ĐỔI MỚI**

Chiều tối ngày 12/10, tại Nhà Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ có cuộc gặp mặt đoàn doanh nghiệp của Diễn đàn các nhà lãnh đạo doanh nghiệp Việt Nam và vinh danh các thương hiệu mạnh Việt Nam.



Chủ tịch Quốc hội phát biểu tại cuộc gặp

Theo Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp, phát huy vai trò của doanh nhân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, không chỉ là doanh nghiệp trong nước mà còn cả các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài. Quốc hội đã từng bước hoàn thiện khung khổ pháp luật cho sự gia nhập thị trường, thúc đẩy hoạt động đầu tư kinh doanh, cạnh tranh, tăng cường kỷ luật thị trường, bảo đảm giao kết hợp đồng, xây dựng cơ chế rút lui khỏi thị trường thuận tiện và giải quyết tranh chấp có hiệu quả.

Chủ tịch Quốc hội đánh giá, đội ngũ doanh nhân, doanh nghiệp từng bước lớn mạnh cả về số lượng, quy mô lẫn chất lượng, đóng góp to lớn vào những thành tựu phát triển của đất nước. Đến nay, Việt Nam đã có nhiều doanh nghiệp lớn mạnh, nhiều doanh nhân thành đạt với nhiều thương hiệu mạnh, hội nhập quốc tế, tham gia tích cực vào việc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế-xã hội, tạo việc làm cho người lao động và các vấn đề an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo.

Nhấn mạnh rằng, trong bối cảnh đại dịch COVID-19 đã và đang tác động tiêu cực đến mọi khía cạnh của đời sống kinh tế - xã hội, Chủ tịch Quốc hội ghi nhận đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân đã phát huy tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm, tự lực, tự cường, chủ

động, sáng tạo thích ứng với điều kiện khó khăn, vượt qua những thách thức do đại dịch mang lại. Trong bối cảnh ấy, nhiều doanh nghiệp, doanh nhân vẫn không quên trách nhiệm với cộng đồng xã hội, chung tay cùng các cấp chính quyền trong công tác phòng, chống dịch.

Chủ tịch Quốc hội đánh giá cao sáng kiến Diễn đàn các nhà lãnh đạo doanh nghiệp và vinh danh các thương hiệu mạnh Việt Nam được duy trì gần 20 năm qua. Đây là nơi hội tụ của các doanh nghiệp cả nước, cùng trao đổi kinh nghiệm, hợp tác sản xuất, kinh doanh, phản ánh những tâm tư, nguyện vọng, ý kiến đóng góp và hiến kế của doanh nghiệp, doanh nhân cũng như giới chuyên gia kinh tế tới các nhà hoạch định chính sách, nhà quản lý và lãnh đạo các địa phương.

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ cho rằng, thời gian tới, chúng ta cần quyết tâm cao hơn nữa trong việc thực hiện các biện pháp nhằm kịp thời khắc phục tác động của dịch bệnh, giảm thiểu thiệt hại, từng bước tái thiết và khôi phục kinh tế. “Trong kế hoạch tái cơ cấu kinh tế của 5 năm tới cũng như trong kế hoạch bắt đầu từ năm 2022, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thảo luận, thống nhất rất cao đặt cơ cấu lại nền kinh tế gắn với chương trình tổng thể thích ứng, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tăng tính tự chủ của nền kinh tế, tăng khả năng chống chịu, thích ứng với biến cố, những cú sốc do bất ổn kinh tế vĩ mô ở bên ngoài hoặc những vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu hay dịch bệnh”, Chủ tịch Quốc hội nói.

“Thứ sáu này, tôi sẽ trực tiếp làm việc với các Bộ, các cơ quan của Quốc hội để đánh giá hiện trạng hiện nay về dự địa cho chính sách tài khóa và tiền tệ; định hướng của chính sách tài khóa tiền tệ, trọng cung thế nào, kích cầu ra sao, phối hợp 2 chính sách này thế nào để chúng ta tiếp tục thích ứng, phục hồi, phát triển kinh tế”, Chủ tịch Quốc hội cho biết thêm.

Chủ tịch Quốc hội mong cộng đồng doanh nghiệp đóng góp ý kiến về việc làm thế nào để cải thiện các điều kiện để tăng cường năng lực của thị trường vốn, thị trường khoa học - công nghệ và thị trường lao động; cải thiện các yếu tố để tăng năng lực hấp thụ vốn của nền kinh tế; thể chế, chính sách thúc đẩy năng lực đổi mới sáng tạo.

Thay mặt Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội kêu gọi các doanh nhân, doanh nghiệp tích cực hơn nữa nâng cao trình độ, kiến thức toàn diện, chú trọng phẩm chất đạo đức, ý thức công dân, trách nhiệm xã hội và tinh thần dân tộc; xây dựng tầm nhìn chiến lược, bản lĩnh, tư duy đột phá, dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới; nuôi dưỡng hoài bão lớn và khát vọng vươn lên góp phần nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh; chú trọng hơn nữa vào quản trị doanh nghiệp; nâng cao sức cạnh tranh, đóng góp vào sự phát triển nhanh, bền vững và nâng cao năng lực tự chủ, tự cường của nền kinh tế.

Nguồn: baochinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: CHÍNH PHỦ VIỆT NAM NỖ LỰC TĂNG TỐC LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Tối ngày 12/10, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính dự và phát biểu tại lễ khai mạc Hội nghị và Triển lãm thế giới số 2021 (ITU Digital World 2021) với chủ đề “Chung tay xây dựng thế giới số”. Sự kiện do Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Liên minh Viễn thông Quốc tế (ITU) tổ chức theo hình thức trực tuyến trên nền tảng số do Việt Nam xây dựng.

Phát biểu tại Hội nghị, Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh: Thế giới đang trải qua những biến động nhanh chóng, sâu sắc chưa từng có, đặc biệt do những tác động của đại dịch COVID-19. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và quá trình chuyển đổi số trên toàn cầu đặt ra cả cơ hội và thách thức đối với các quốc gia. Tuy nhiên, chắc chắn chuyển đổi số là hướng đi đúng đắn, vừa đảm bảo trạng thái hoạt động bình thường mới trên không gian số, vừa góp phần phục hồi kinh tế với sức khỏe và sự an toàn của người dân luôn được đặt lên trên hết và trước hết.

Chính phủ Việt Nam coi hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, các nền tảng số quốc gia là yếu tố then chốt và đang nỗ lực tăng tốc lộ trình chuyển đổi số quốc gia. Trong đó, Chính phủ luôn tin tưởng lực lượng doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam sẽ đóng vai trò quan trọng đối với việc triển khai thành công tiến trình này; để kinh tế số Việt Nam phân đầu chiếm hơn 20% tỉ trọng GDP quốc gia vào năm 2025 và phân đầu đạt 30% vào năm 2030.

Triển lãm Thế giới số 2021 là cơ hội để giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp công nghệ số của các tổ chức, doanh nghiệp đến từ nhiều quốc gia trên thế giới; đem đến những trải nghiệm độc đáo, thể hiện sự sẵn sàng, mức độ sáng tạo và sự chung tay hợp tác vì một thế giới số tiến bộ, an toàn, hòa bình và thịnh vượng, góp phần vào hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển trong khu vực và trên thế giới. Sự kiện này sẽ góp phần khai mở các giá trị của chuyển đổi số, công nghệ số để góp phần phát triển nền kinh tế số hợp tác và chia sẻ, vì lợi ích và sự tiến bộ của người dân ở tất cả các quốc gia trên thế giới.

Tuyên bố khai mạc Triển lãm trực tuyến Thế giới số 2021, Thủ tướng Chính phủ bày tỏ mong muốn Liên minh Viễn thông Quốc tế sẽ tiếp tục hỗ trợ các nước thành viên đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số và thu hẹp khoảng cách số; đề nghị các tổ chức doanh nghiệp tiếp tục đẩy mạnh hợp tác, đồng hành cùng Chính phủ các nước vượt qua khó khăn, chủ động thích ứng an toàn, linh hoạt, hiệu quả để phục hồi phát triển kinh tế.

Thời điểm để thay đổi cách tư duy, chung tay quản lý sự thay đổi

Phát biểu tại Hội nghị Bộ trưởng Liên minh Viễn thông quốc tế diễn ra ngay sau lễ khai mạc, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá Hội nghị và Triển lãm thế giới số càng có ý nghĩa hơn khi diễn ra trong bối cảnh thế giới tiếp tục đối mặt với “thách thức kép”: Vừa chống đại dịch COVID-19, vừa chủ động thích ứng an toàn, linh hoạt, hiệu quả để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Đây là thời điểm thích hợp để chúng ta đổi mới tư duy, cách

vận hành, cách quản trị kinh tế - xã hội, cùng chung tay quản lý sự thay đổi, biến nguy thành cơ, tăng khả năng chống chịu và thích ứng với mọi hoàn cảnh để vượt qua và trưởng thành mạnh mẽ hơn.

Trong bối cảnh thế giới đang chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch COVID-19, công nghệ, dịch vụ số đã chứng minh những lợi thế về tính linh hoạt, tạo môi trường thuận lợi cho các ý tưởng, sáng kiến để vượt qua khó khăn, thích ứng an toàn với đại dịch, phục hồi và phát triển kinh tế bền vững.

Chính vì vậy, Hội nghị Bộ trưởng cần trao đổi thảo luận, tổng kết những sáng kiến số có hiệu quả trong phòng chống COVID-19 của các quốc gia thời gian qua; chia sẻ, phổ biến kinh nghiệm hay, bài học quý cho các quốc gia khác nhằm giảm thiểu thiệt hại. Đồng thời, đưa ra các dự báo và khuyến nghị để chủ động thích ứng với những rủi ro khác trong tương lai như thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu và các biến đổi bất định khác.

Thủ tướng Chính phủ chia sẻ với Hội nghị một số quan điểm và ưu tiên hợp tác như sau:

Thứ nhất, công cuộc chuyển đổi số để xây dựng một thế giới số không phải của riêng một quốc gia, tổ chức, cá nhân nào; và cũng không một quốc gia, tổ chức, cá nhân nào có thể đứng ngoài tiến trình chuyển đổi số của nhân loại. Đây là vấn đề toàn cầu nên cần có cách tiếp cận toàn cầu, góp sức toàn cầu. Hợp tác quốc tế về chuyển đổi số, nhất là trong Liên minh Viễn thông Quốc tế phải hướng đến mục tiêu xây dựng một thế giới số xanh hơn, toàn diện hơn, công bằng hơn cho tất cả mọi người và tất cả các quốc gia.

Thứ hai, chuyển đổi số là xu thế tất yếu và là một quá trình thay đổi sâu rộng toàn bộ các hoạt động kinh tế - xã hội. Chính phủ các nước cần định hướng, dẫn dắt quá trình này để chuyển đổi số có hiệu quả, phát huy cao nhất những giá trị mới của không gian số trong mọi mặt đời sống xã hội.

Thứ ba, sự dẫn dắt định hướng của nhà nước cần đi đôi với sự năng động, hiệu quả của thị trường. Vì vậy, hợp tác giữa khu vực nhà nước và khu vực tư nhân rất cần được khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi.

Thứ tư, chuyển đổi số phải lấy người dân là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu của sự phát triển. Quá trình này chỉ thực sự thành công khi mỗi người dân tích cực tham gia và được thụ hưởng các lợi ích mà chuyển đổi số mang lại. Bởi vậy, vai trò dẫn dắt của Chính phủ cũng như các sáng kiến, kế hoạch hợp tác trọng tâm của Liên minh Viễn thông Quốc tế phải hướng tới mục tiêu này để không ai bị bỏ lại phía sau.

Thứ năm, thế giới số phải được xây dựng trên cơ sở đảm bảo chủ quyền số và an toàn, an ninh mạng. Liên minh Viễn thông Quốc tế cần phát huy mạnh mẽ hơn vai trò là một tổ chức chuyên ngành của Liên Hợp Quốc trong việc định hình khuôn khổ quốc tế về chủ quyền số và bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

Thủ tướng Chính phủ cho biết, Việt Nam đã xác định một trong những quan điểm của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 là phát triển nhanh và bền vững dựa chủ yếu vào khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phải đổi mới tư duy và hành động, chủ động nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các

cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 gắn với quá trình hội nhập quốc tế để cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng bền vững, phát triển kinh tế số, xã hội số, coi đây là nhân tố quyết định để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

Từng bước vượt qua khó khăn của đại dịch COVID-19, Việt Nam đang nỗ lực không ngừng tự đổi mới, đẩy mạnh chuyển đổi số trong tất cả các ngành, lĩnh vực. Chính phủ Việt Nam cam kết tiếp tục là thành viên tích cực, chủ động và là thành viên có trách nhiệm của Liên minh Viễn thông Quốc tế; luôn đồng hành, hợp tác cùng các quốc gia, các tổ chức, doanh nghiệp để xây dựng thế giới số. Việt Nam mong muốn hợp tác cùng các nước thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, nhất là hợp tác chuyển giao công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực quản lý hiện đại và thu hút đầu tư chất lượng cao.

Nguồn: baochinhpvu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: GIẢI QUYẾT NHỮNG YÊU CẦU, MONG MUỐN CỦA NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP NHANH NHẤT, SỚM NHẤT, HIỆU QUẢ NHẤT

Sáng ngày 12/10, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Gặp mặt doanh nhân nhân Ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10) để ghi nhận, biểu dương những đóng góp, lắng nghe những mong muốn, nguyện vọng của cộng đồng doanh nhân và khẳng định tiếp tục chia sẻ, đồng hành với đội ngũ doanh nhân Việt Nam.

Phát biểu mở đầu cuộc gặp, nhân ngày truyền thống của đội ngũ doanh nhân, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính gửi lời chào trân trọng, lời thăm hỏi ân cần và lời chúc mừng nồng nhiệt nhất tới cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, bày tỏ mong muốn đội ngũ các hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân tiếp tục lớn mạnh, trưởng thành, đóng góp vào sự nghiệp bảo vệ và xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nhân dịp ngày thành lập Hiệp hội Nữ doanh nhân Việt Nam (19/10) và Ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10), Thủ tướng Chính phủ cũng gửi lời chúc mừng tới các nữ doanh nhân và bày tỏ vui mừng khi thấy đội ngũ nữ doanh nhân Việt Nam phát triển nhanh, mạnh, bền vững trong thời gian qua, cùng với những bước tiến lớn của cộng đồng doanh nhân Việt Nam.

Ngày Doanh nhân Việt Nam năm nay được kỷ niệm trong bối cảnh khác với mọi năm, chúng ta phòng chống đại dịch trên phạm vi cả nước. Dịch bệnh ảnh hưởng nặng nề tới phát triển kinh tế xã hội, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, với sự ủng hộ của Nhân dân, đặc biệt là sự vào cuộc của cộng đồng doanh nghiệp, chúng ta đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận về kinh tế xã hội, an ninh - quốc phòng, an sinh xã hội và nhất là kết quả phòng chống dịch vừa qua. Trên phạm vi cả nước, chúng ta đã kiểm soát được tình hình dịch bệnh theo các tiêu chí của Bộ Y tế, dù trải qua thời gian hết sức khó khăn, nhất là tại các tâm dịch như TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Long An và một số tỉnh phía Nam.

Sự kiện hôm nay một mặt thể hiện tình cảm nhân ngày truyền thống của đội ngũ doanh nhân, thể hiện tri ân, ghi nhận, đánh giá của nhân dân, Đảng, Nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, đồng thời tiếp tục lắng nghe ý kiến đóng góp, xây dựng, chia sẻ của cộng đồng doanh nghiệp với Chính phủ, các cơ quan của Chính phủ, trên cơ sở đó, tiếp tục có chủ trương, chính sách hỗ trợ kịp thời, hiệu quả với cộng đồng doanh nghiệp.

Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp phù hợp hỗ trợ doanh nghiệp

Sau khi lắng nghe các ý kiến tại cuộc gặp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cảm ơn sự động viên, tin tưởng của các doanh nghiệp, doanh nhân với Đảng, Nhà nước, Chính phủ. “Trước điều này, chúng tôi càng thấy trách nhiệm, nghĩa vụ của mình nhiều hơn với đất nước, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Trong sản xuất, kinh doanh thì doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể. Doanh nghiệp là trung tâm thì mọi chính sách hướng tới doanh nghiệp; doanh nghiệp là chủ thể thì doanh nghiệp đồng hành cùng Đảng, Nhà nước, Chính phủ thực hiện các chính sách, phát hiện các vấn đề vướng mắc, tồn đọng trong chính sách để cùng chung tay tháo gỡ trên tinh thần lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ giữa các chủ thể Nhà nước, Nhân dân và doanh nghiệp”, Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Thời gian qua, có những việc đã làm được, có những việc chưa làm được do nguyên nhân chủ quan và khách quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là phần nhiều. Chính phủ nhìn nhận điều này một cách khách quan và thẳng thắn, tìm giải pháp khắc phục những hạn chế, cố gắng làm tốt hơn vì quốc gia, dân tộc, Nhân dân, trong đó có doanh nghiệp.

Các ý kiến tại cuộc gặp mặt thống nhất nhìn nhận khó khăn hiện nay rất nhiều, chúng ta không lường hết được những diễn biến bất ngờ khi đại dịch xảy ra. “Chúng tôi rất thấu hiểu và chia sẻ với những khó khăn của người dân và doanh nghiệp, càng trân trọng những đóng góp của người dân và doanh nghiệp bao nhiêu thì càng thấy trách nhiệm của mình”, Thủ tướng Chính phủ phát biểu.

Người đứng đầu Chính phủ kêu gọi sự đồng lòng, chung sức, quyết tâm, phát huy tài sản vô giá của dân tộc ta là tinh thần đại đoàn kết dân tộc, dứt khoát phải vượt qua khó khăn, thách thức, lấy khó khăn, thách thức làm động lực phấn đấu, vươn lên, mạnh mẽ hơn, trưởng thành hơn, góp phần xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng, mang lại hạnh phúc, ấm no cho nhân dân. Đó là điều mong muốn nhất mà tất cả chúng ta hướng tới, cũng là chủ trương lớn nhất của Đảng và Nhà nước ta.

Thời gian qua, trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách như Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 52/NQ-CP, Nghị định số 116/2021/NĐ-CP... để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. Đây là nỗ lực lớn nhưng so với mong muốn và ảnh hưởng dịch bệnh thì chưa đạt yêu cầu, Thủ tướng Chính phủ cho rằng cần cố gắng nhiều hơn nữa và mong cộng đồng doanh nghiệp, người dân tiếp tục chia sẻ với Đảng, Nhà nước.

Quốc hội và Chính phủ đang tiếp tục nghiên cứu, căn cứ điều kiện và tình hình cụ thể để có các giải pháp phù hợp, hiệu quả, tiếp tục hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho cộng đồng doanh nghiệp, đồng thời vẫn bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và các cân đối lớn của đất nước.

Quan trọng nhất là kiểm soát được dịch bệnh để phát triển kinh tế - xã hội

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, điều quan trọng nhất trong thời gian tới là kiểm soát được dịch bệnh để phát triển kinh tế - xã hội. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết hướng dẫn tạm thời về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, các Bộ, ngành đang cụ thể hóa Nghị quyết này nhằm thực hiện lộ trình từng bước mở cửa an toàn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tổ chức sản xuất, kinh doanh, đồng thời đảm bảo an toàn phòng, chống dịch COVID-19. Chính phủ sẽ sớm hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, trong đó tập trung hỗ trợ khôi phục và thúc đẩy sản xuất kinh doanh cho cộng đồng doanh nghiệp.

Thủ tướng Chính phủ cũng khẳng định, những bài học, kinh nghiệm trong thời gian qua giúp chúng ta tự tin hơn trong việc thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh. Các trụ cột trong phòng chống dịch là giãn cách, cách ly (hẹp nhất, nhanh nhất, chặt chẽ nhất có thể); xét nghiệm (thần tốc, khoa học, an toàn, hiệu quả, nhanh hơn tốc độ lây lan của dịch); điều trị (người bệnh được tiếp cận y tế nhanh nhất, sớm nhất, từ xa, ngay tại cơ sở).

Thủ tướng Chính phủ nhắc lại nhiều kinh nghiệm trong thực hiện các bài học này, như giãn cách hẹp nhất tại tỉnh Hà Nam, xét nghiệm thần tốc tại TP. Hà Nội và thiết lập hơn 400 trạm y tế lưu động ngay tại xã, phường, thị trấn tại TP. Hồ Chí Minh. Cùng với đó là bài học huy động nguồn lực từ nhiều địa phương để tổng lực hỗ trợ một địa phương khoanh vùng, kiểm soát dịch trong thời gian ngắn nhất, sớm nhất. “Một thôn có dịch thì cả phường tập trung làm, một xã có dịch thì cả huyện tập trung làm, một tỉnh có dịch thì dồn lực các tỉnh xung quanh để làm”. Tiếp tục thực hiện 5K, chiến lược vaccine, ứng dụng công nghệ.

Cũng trong thời gian qua, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều cuộc làm việc, trao đổi với các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, mong muốn lớn nhất của nhiều doanh nghiệp là tiêm vaccine cho người lao động. Với nỗ lực rất lớn của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, chúng ta đã đạt nhiều kết quả tích cực trong thực hiện chiến lược vaccine và đang phấn đấu đạt mục tiêu bao phủ vaccine chậm nhất trong Quý IV/2021 với các đối tượng ưu tiên (người trên 50 tuổi, người có bệnh nền, các lực lượng tuyến đầu, người lao động trong các doanh nghiệp...) Chúng ta cũng đang nghiên cứu tiêm vaccine cho trẻ em.

Cùng với đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt để bảo đảm lưu thông hàng hóa, giao thông vận tải thông suốt, tránh ách tắc, cục bộ. Thủ tướng Chính phủ đề nghị người dân và doanh nghiệp chia sẻ với các địa phương trong việc triển khai các giải pháp, “cũng muốn bảo vệ sức khỏe Nhân dân nhưng làm thiếu thống nhất, gây ách tắc, gây bức xúc cho người dân”. Quá trình mở cửa trở lại, phục hồi và thúc đẩy sản xuất kinh doanh phải bảo đảm lộ trình an toàn, sản xuất phải an toàn, an toàn để sản xuất, không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác, có bước đi thận trọng, càng khó khăn, phức tạp càng phải tinh táo, cân nhắc thận trọng, kỹ lưỡng. Quá trình này phải có sự chung tay của các cấp chính quyền, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

Cùng với đó, tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận vốn, đất đai, hạ tầng, nhân lực, tiết giảm chi phí cho sản xuất kinh doanh.

Tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách, đẩy mạnh phân cấp phân quyền, tăng cường nguồn lực và khả năng hoạt động, năng lực ứng phó của các cấp, nhất là hệ thống y tế. Nghiên cứu thử nghiệm một số chính sách về du lịch, thương mại và dịch vụ, từng bước mở cửa du lịch an toàn. Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm các nước tiên tiến, áp dụng hộ chiếu vaccine để đón chuyên gia và du khách, bảo đảm an toàn.

Tiếp tục rà soát, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách kích cầu tiêu dùng, đầu tư, hỗ trợ cả phía cầu và phía cung. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận tín dụng, lãi suất, phối hợp đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả giữa các chính sách tài khoá và chính sách tiền tệ để giữ vững, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, vừa hỗ trợ, phục hồi phát triển kinh tế - xã hội, vừa phục vụ phòng, chống dịch.

“Đây là bài toán khó đòi hỏi chúng ta phải thận trọng, tinh táo nhưng không vì thế mà chậm trễ, không cầu toàn nhưng cũng không nóng vội”, Thủ tướng Chính phủ nói.

Cùng với đó, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số; đặc biệt là có nhiều giải pháp khôi phục thị trường lao động. Thiết lập kênh thông tin phù hợp để người dân và doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị; các bộ ngành, địa phương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giải quyết những yêu cầu, mong muốn của người dân và doanh nghiệp nhanh nhất, sớm nhất, hiệu quả nhất có thể.

“Thay mặt Chính phủ, tôi xin chia sẻ những việc đã và đang làm, có nhiều việc làm tốt, có không ít việc chưa làm được, quan trọng nhất là chúng ta phát hiện kịp thời để tháo gỡ, giải quyết. Đã quyết tâm thì quyết tâm hơn nữa, đã nỗ lực rồi thì nỗ lực hơn nữa, đã cố gắng rồi thì cố gắng hơn nữa, đất nước ta sẽ vượt qua khó khăn, tiếp tục phát triển. Tôi tin tưởng vào kinh nghiệm, sự hợp tác, đoàn kết của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân vì sự nghiệp chung”, Thủ tướng Chính phủ chia sẻ.

Thủ tướng Chính phủ nêu rõ, chúng ta có được những nền tảng rất quan trọng nhờ sự phấn đấu trong suốt nhiều năm qua của cả nước, của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Với nền tảng đó và đặc biệt là với tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, sự nỗ lực, cố gắng, chúng ta có đủ tự tin để mở cửa trở lại, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, phục hồi và phát triển kinh tế, tất cả vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì hạnh phúc, ấm no của nhân dân, chung tay xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng như mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

Nguồn: baohinhphu.vn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI: CẦN BẢO ĐẢM ĐỘ TIN CẬY, CHÍNH XÁC CỦA THÔNG TIN THỐNG KÊ

Ngày 13/10, tại Phiên họp thứ 4, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến lần 2 về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê.

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng cho biết thực hiện Nghị quyết số 17/2021/QH15 của Quốc hội khóa XV về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021 và Thông báo số 155/TB-TTKQH ngày 20/9/2021 của Tổng Thư ký Quốc hội về Kết luận số 01 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Phiên họp thứ 3, tháng 9/2021, Chính phủ trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê.

Mục đích là sửa đổi, bổ sung Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia nhằm tạo cơ sở pháp lý để thực hiện kịp thời việc thu thập, tổng hợp và bảo đảm số liệu thống kê phản ánh khách quan, chính xác, kịp thời, đầy đủ, thống nhất, phục vụ Đảng, Nhà nước trong hoạch định đường lối, chính sách và điều hành phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy sự tăng trưởng.

Trên nguyên tắc và phương pháp thống kê đã được quốc tế công nhận, các quy định của Luật Thống kê, các luật chuyên ngành có liên quan, khả năng có thể tính toán các chỉ tiêu thống kê do các Bộ, ngành đề xuất và thực tiễn triển khai của các quốc gia khác trên thế giới, Chính phủ đã nghiên cứu và đề nghị chỉ tập trung sửa đổi những nội dung lớn, đã rõ và thực hiện được ngay, bảo đảm kịp thời cung cấp thông tin sát thực với tình hình phát triển của đất nước, phản ánh thực hiện cam kết quốc tế của Việt Nam trong thời kỳ mới.

Để có số liệu, thông tin thống kê phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, điều hành, Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung 3 nội dung lớn nhằm làm rõ quy trình biên soạn các chỉ tiêu thống kê quốc gia; không ảnh hưởng, tác động đến các nội dung trong các điều, khoản khác của Luật Thống kê hiện hành.

Cụ thể, thứ nhất, bổ sung quy định về việc giao Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ, ngành và địa phương trình Chính phủ ban hành quy trình biên soạn chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước (GDP) và chỉ tiêu Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (GRDP).

Thứ hai, bổ sung quy định về việc định kỳ 5 năm rà soát về việc đánh giá lại quy mô GDP báo cáo Chính phủ, trình Quốc hội.

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền công bố thông tin của người đứng đầu cơ quan thống kê cấp tỉnh đối với thông tin thống kê của chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh là phân tử của chỉ tiêu thống kê quốc gia.

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra từ Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, trong thảo luận, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải cho biết tại phiên họp thứ 3, UBTVQH đã cho ý kiến về dự án

Luật này và thông báo kết luận của phiên họp đề nghị Chính phủ làm rõ 7 nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện Luật Thống kê, đồng thời đề nghị cơ quan soạn thảo, các cơ quan liên quan phối hợp nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, báo cáo Chính phủ, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại phiên họp vào tháng 10/2021.

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đánh giá cao tinh thần cầu thị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan được Chính phủ tham mưu để trình dự án Luật. Tiếp thu ý kiến từ phiên họp trước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các cơ quan để chỉnh lại hồ sơ và đổi tên từ dự án chỉ sửa đổi Phụ lục sang dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thống kê.

Kết luận nội dung phiên họp, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Đức Hải đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục hoàn thiện dự thảo Luật, nhất là các nội dung nhằm bảo đảm chất lượng, độ tin cậy, chính xác của thông tin thống kê; việc xử lý khi có sự khác biệt, không thống nhất về số liệu của cùng một chỉ tiêu thống kê; điều chỉnh cách tính, đánh giá lại một số chỉ tiêu thống kê; nâng cao chất lượng công tác thống kê của các bộ, ngành đối với nhiệm vụ được phân công; vai trò của cơ quan thống kê Trung ương trong việc thẩm định số liệu thống kê của các bộ, ngành; tiếp cận, chia sẻ, phổ biến kết quả điều tra, thống kê sau khi đã được công bố; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê...

Nguồn: baohinhphu.vn

KHẨN TRƯỞNG CUNG CẤP THANH TOÁN TRỰC TUYẾN NGHĨA VỤ VỀ ĐẤT ĐAI TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn 7363/VPCP-KSTT ngày 12/10/2021 gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân 9 tỉnh, thành phố về việc cung cấp thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục đất đai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ và Quyết định số 406/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tái cấu trúc quy trình, kết nối, tích hợp, liên thông điện tử giữa các cơ quan thuế, một cửa, quản lý đất đai, các ngân hàng, tổ chức trung gian thanh toán để cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính về đất đai cho hộ gia đình, cá nhân trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

Đến nay, đã có 54/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành và tổ chức triển khai thực hiện; còn 9 tỉnh, thành phố bao gồm: Sơn La, Đồng Tháp, Lai Châu, Hậu Giang, Kiên Giang, Phú Thọ, Quảng Nam, TP. Hồ Chí Minh, TP. Hà Nội chưa hoàn thành việc tích hợp, triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến này cho người dân.

Văn phòng Chính phủ đề nghị đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân 9 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nêu trên quan tâm, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn khẩn trương hoàn thành trong tháng 10 năm 2021 theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Nguồn: baochinhpvu.vn

KHẨN TRƯỞNG TRÌNH PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA QUY ĐỊNH KINH DOANH

Văn phòng Chính phủ ban hành Văn bản số 7417/VPCP-KSTT gửi Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc đôn đốc thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao (tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020, Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 14/7/2021 của Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ), các Bộ, cơ quan đã phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ thực hiện thống kê, rà soát, tính chi phí tuân thủ, cập nhật dữ liệu và xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh. Đến nay, đã có 3 Bộ trình Thủ tướng Chính phủ phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh (gồm: Bộ Y tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải, trong đó, phương án của Bộ Y tế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1661/QĐ-TTg ngày 04/10/2021).

Để tiếp tục thực hiện hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, bảo đảm đáp ứng yêu cầu, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ đề nghị các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý (đối với các Bộ, cơ quan chưa trình phương án).

Bên cạnh đó, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Đồng thời, tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Chính phủ thống kê, rà soát, tính chi phí tuân thủ, cập nhật đầy đủ, chính xác toàn bộ các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của bộ, cơ quan vào phần mềm thống kê, rà soát (bao gồm: Các quy định đang có hiệu lực thi hành và các quy định trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đang được gửi lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức có liên quan) để công khai và sớm đưa cơ sở dữ liệu và Công tham vấn quy định kinh doanh vào vận hành theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ XÂY DỰNG: LẬP TỔ RÀ SOÁT, CẮT BỎ “GIẤY PHÉP CON” ẢNH HƯỞNG DOANH NGHIỆP

Bộ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Thanh Nghị đã ký ban hành Quyết định số 1188/QĐ-BXD về việc thành lập Tổ công tác đặc biệt của Bộ Xây dựng về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh COVID - 19.

Tổ công tác đặc biệt còn có Thứ trưởng Bộ Xây dựng Bùi Hồng Minh là Tổ phó Thường trực cùng thành viên là các lãnh đạo Cục, Vụ trực thuộc, bao gồm các Cục: Kinh tế xây dựng, Quản lý hoạt động xây dựng, Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, Công tác phía Nam, Phát triển đô thị, Hạ tầng kỹ thuật, Quản lý Nhà ở và thị trường bất động sản; các Vụ: Pháp chế, Quản lý doanh nghiệp, Quy hoạch - Kiến trúc, Vật liệu xây dựng; Văn phòng Bộ; Thanh tra Bộ.

Tổ công tác sẽ chủ động phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan, tích cực nắm bắt, trao đổi, tiếp cận thông tin và kịp thời có các biện pháp giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp, người dân trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Đặc biệt, Tổ công tác rà soát, cắt bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, không tạo ra “giấy phép con” làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống, sinh hoạt của người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu thực hiện đạt mức cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Định kỳ, hàng tháng hoặc khi cần thiết, Tổ công tác tổng hợp tình hình giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, người dân theo thẩm quyền của Bộ Xây dựng, đề xuất phương án giải quyết vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền (nếu có), báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định...

Nguồn: tienphong.vn

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG TOÀN HỆ THỐNG

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong toàn hệ thống theo Nghị quyết 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; xây dựng môi trường hoạt động hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và phát triển hệ thống ngân hàng ổn định, bền vững, đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Đó là mục tiêu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đặt ra trong Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025.

Một trong những nhiệm vụ cụ thể được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tập trung triển khai trong giai đoạn 2021 - 2025 là tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế và đáp ứng yêu cầu hội nhập; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

Đồng thời, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. rà soát, xây dựng và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; cụ thể hóa các quy định của Nhà nước về chế độ tài chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam để đổi mới cơ chế quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước phù hợp với đặc thù hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Xây dựng nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu về phát triển kinh tế - xã hội từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính phủ số...

Bên cạnh đó, Kế hoạch cũng đưa ra một số chỉ tiêu cơ bản, cụ thể. Theo đó, cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020.

Cung cấp dịch vụ hành chính công 24/7, sẵn sàng phục vụ trực tuyến bất cứ khi nào người dân và doanh nghiệp cần; mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đạt trên 90%.

Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện bằng phương thức điện tử; tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

Số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; tối thiểu 80% thủ tục hành chính của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt ít nhất 50%...

Nguồn: baochinhpvu.vn

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan Nhà nước (thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP).**

Bộ Tài chính cho biết, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 28/01/2021 thông qua đề nghị xây dựng Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính thay thế Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP, trong đó giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo quy định, trình Chính phủ xem xét, ban hành.

Theo đó, Bộ Tài chính đã dự thảo Nghị định quy định cụ thể hơn về nguồn kinh phí giao tự chủ. Theo quy định hiện hành tại Điều 5 Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, kinh phí quản lý hành chính giao cho cơ quan thực hiện chế độ tự chủ từ các nguồn: Ngân sách Nhà nước cấp; các khoản phí, lệ phí được để lại theo chế độ quy định; các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Với nội dung này, dự thảo Nghị định quy định chi tiết “Kinh phí quản lý hành chính giao cho cơ quan Nhà nước thực hiện tự chủ từ các nguồn sau: Nguồn ngân sách Nhà nước cấp chi quản lý hành chính của các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước và được xác định để giao tự chủ theo quy định. Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực chi hoạt động của các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác). Phần thu phí được để lại giao tự chủ thuộc lĩnh vực chi hoạt động của các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (nếu có) theo quy định tại Luật phí và lệ phí và Nghị định số 120/2016/NĐ-CP”.

Dự thảo Nghị định cũng quy định, kinh phí quản lý hành chính giao cho các cơ quan thực hiện tự chủ được xác định và giao hằng năm bao gồm: Quỹ tiền lương theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức. Trường hợp cơ quan chưa được phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thì thực hiện khoán quỹ tiền lương trên cơ sở biên chế được giao.

Chi hoạt động thường xuyên theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành. Trường hợp cơ quan chưa được phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thì thực hiện khoán theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao.

Quỹ tiền thưởng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp kể từ thời điểm chế độ tiền lương do Chính phủ quy định theo Nghị quyết số 27-NQ/TW có hiệu lực thi hành.

Về thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ, dự thảo Nghị định bổ sung quy định: Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý. Mức chi cụ thể thực hiện theo quy định chung về tiền lương, tiền công của Nhà nước.

Đồng thời, dự thảo cũng bổ sung quy định về số kinh phí tiết kiệm được, cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển vào quỹ dự phòng ổn định thu nhập và quỹ phúc lợi.

*** Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của nhân dân với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 264/2016/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài.**

Bộ Tài chính cho biết đã nhận được công văn của Bộ Ngoại giao về đánh giá tình hình thực hiện các Thông tư thu phí, lệ phí thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Ngoại giao. Theo đó, Bộ Ngoại giao đánh giá và đề xuất sửa đổi, bổ sung Thông tư số 264/2016/TT-BTC quy định thu phí, lệ phí trong lĩnh vực ngoại giao áp dụng tại các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Trên cơ sở đề xuất của Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 264/2016/TT-BTC như sau:

Về lệ phí sửa đổi, bổ sung hộ chiếu: Hiện nay, Thông tư số 264/2016/TT-BTC quy định, lệ phí sửa đổi, bổ sung hộ chiếu là 30USD/quyển.

Bộ Ngoại giao đề xuất bỏ quy định thu lệ phí cấp sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông. Lý do là tại Điều 15 và Điều 16 Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam 2019 không quy định về thủ tục sửa đổi, bổ sung hộ chiếu. Bên cạnh đó, tại Thông tư số 25/2021/TT-BTC (quy định thu phí, lệ phí trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú tại Việt Nam) đã bỏ quy định thu lệ phí cấp sửa đổi, bổ sung hộ chiếu.

Từ căn cứ nêu trên, dự thảo Thông tư quy định bãi bỏ mức thu lệ phí sửa đổi, bổ sung hộ chiếu. Về lệ phí cấp giấy thông hành, theo quy định hiện nay, lệ phí cấp giấy thông hành: Đối với cấp mới 20USD/quyển; cấp lại do để hỏng hoặc mất 40USD/quyển.

Với nội dung này, Bộ Ngoại giao đề xuất bỏ quy định lệ phí cấp giấy thông hành, vì Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam 2019 không quy định Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài cấp giấy thông hành. Trên cơ sở đề xuất của Bộ Ngoại giao, tại dự thảo Thông tư, Bộ Tài chính quy định bãi bỏ mức thu lệ phí cấp giấy thông hành.

Về phí đăng ký kết hôn, theo quy định hiện nay tại Thông tư số 264/2016/TT-BTC: Phí đăng ký kết hôn 70USD/bản; phí đăng ký lại việc kết hôn 120USD/bản.

Bộ Ngoại giao đề nghị sửa đổi đơn vị tính phí đăng ký kết hôn từ: 70USD/bản thành 70USD/vụ việc kết hôn. Lý do việc quy định thu phí theo số “bản” dẫn đến thu phí 2 lần vì theo quy định thì Cơ quan đại diện cấp 2 bản Giấy đăng ký kết hôn (1 cho vợ và 1 cho chồng). Từ căn cứ nêu trên, dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Phí đăng ký kết hôn là 70USD/vụ việc, đăng ký lại việc kết hôn 120USD/vụ việc.

*** Bộ Tư pháp đang dự thảo Nghị định về đăng ký biện pháp bảo đảm, thay thế Nghị định số 102/2017/NĐ-CP nhằm bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và đăng ký biện pháp bảo đảm; khắc phục những vướng mắc, bất cập trong quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm hiện hành; nắm bắt, bao quát được những vấn đề, yêu cầu mới phát sinh trong thực tiễn và trong quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm.**

Theo Bộ Tư pháp, việc xây dựng Nghị định để tập trung tháo gỡ vướng mắc, bất cập phát sinh từ chính quy định của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 1/9/2017, như chưa bao quát được hết hiệu quả, hiệu lực của việc đăng ký; từ chối đăng ký; thông tin về bên bảo đảm, bên nhận bảo đảm; thông tin trên phiếu yêu cầu đăng ký; ngôn ngữ sử dụng, chữ ký, con dấu trong đăng ký; trả kết quả đăng ký; đăng ký thay đổi, xóa đăng ký; việc tách bạch giữa xóa đăng ký với hủy đăng ký do hợp đồng bảo đảm bị vô hiệu; cơ chế chính lý thông tin có sai sót; phương thức thanh toán phí đăng ký; nộp hồ sơ đăng ký trên môi trường điện tử; trao đổi thông tin giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền...

Thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế của đất nước ta trong thời gian qua cho thấy, trong phạm vi thẩm quyền của Chính phủ, bên cạnh những kết quả đạt được thì một yêu cầu khách quan đặt ra cần được giải quyết là, thể chế về đăng ký biện pháp bảo đảm, hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm phải được đổi mới hơn, hoàn thiện hơn để thực sự là công cụ pháp lý, bảo chứng của sự an toàn, minh bạch về tài sản, giao dịch. Người dân, doanh nghiệp tiếp cận được các nguồn vốn với chi phí thấp để phát triển sản xuất kinh doanh. Chủ thể tài trợ vốn an tâm hơn khi cung ứng vốn cho thị trường một cách an toàn, ổn định. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền có được bằng chứng pháp lý chính xác, thuận tiện về biện pháp bảo đảm trong thực hiện quản lý nhà nước hoặc khi giải quyết các vụ việc theo quy định của pháp luật; góp phần cải thiện chỉ số hợp đồng về năng lực cạnh tranh ở Việt Nam.

Dự thảo Nghị định quy định thủ tục đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng tài sản, đăng ký khác liên quan đến tài sản được dùng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; trao đổi thông tin về biện pháp bảo đảm bằng tài sản; quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm. Dự thảo Nghị định được bố cục thành 6 Chương, 74 Điều. Trong đó, dự thảo nêu rõ nguyên tắc đăng ký, cung cấp thông tin, trao đổi thông tin.

Theo đó, thông tin về biện pháp bảo đảm bằng tài sản, về thỏa thuận, cam kết đã được đăng ký được cung cấp theo yêu cầu, được trao đổi theo quy định của pháp luật; tài sản, thỏa thuận, cam kết sau khi được đăng ký phải được công khai thông tin về việc đã được cơ quan đăng ký thực hiện đăng ký theo quy định.

Thực hiện đúng thủ tục, thẩm quyền, thời hạn, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, không làm phát sinh thủ tục khác với quy định của Nghị định này; không yêu cầu nộp thêm bất cứ giấy tờ nào hoặc kê khai thông tin nào mà Nghị định này không quy định phải có trong hồ sơ đăng ký. Trung thực trong kê khai, cung cấp, trao đổi thông tin; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin được kê khai, được cung cấp, được trao đổi. Cơ quan đăng ký không phải chịu trách nhiệm về tên hợp đồng bảo đảm, thỏa thuận về điều kiện đảm bảo cho nhau thực hiện việc đăng ký và nội dung thỏa thuận khác trong hợp đồng bảo đảm.

Trường hợp đăng ký biện pháp bảo đảm bằng tài sản hình thành trong tương lai, động sản không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung thì cơ quan đăng ký thực hiện đăng ký theo nguyên tắc ghi nhận nội dung đăng ký trên cơ sở thông tin được kê khai trong phiếu yêu cầu đăng ký. Người yêu cầu đăng ký phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác của thông tin về tài sản bảo đảm được kê khai trên phiếu yêu cầu đăng ký.

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị định cũng nêu rõ hiệu lực của đăng ký. Thời điểm có hiệu lực của việc đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung là thời điểm cơ quan đăng ký ghi nội dung đăng ký vào sổ đăng ký.

Trường hợp chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở, hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất theo quy định, thì thời điểm có hiệu lực của đăng ký thế chấp nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất được tính từ thời điểm đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở, hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất.

Thời điểm có hiệu lực của việc đăng ký biện pháp bảo đảm bằng động sản không phải là tàu bay, tàu biển, chứng khoán đã đăng ký tập trung là thời điểm nội dung đăng ký được cập nhật vào cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm.

*** Bộ Thông tin và Truyền thông đang đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Viễn thông nhằm giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc, các bất cập, hạn chế trong thực thi Luật Viễn thông thời gian vừa qua cũng như để phù hợp với xu thế đổi mới.**

Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, Luật Viễn thông được Quốc hội khóa XII thông qua tại kỳ họp thứ 6 ngày 23/11/2009 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2010, có ý nghĩa rất quan trọng đối với tiến trình phát triển, hội nhập của nền kinh tế nói chung và ngành Viễn thông nói riêng, đánh dấu bước phát triển mới của pháp luật về viễn thông ở nước ta, đặc biệt là trước xu thế toàn cầu hóa. Sau hơn 10 năm áp dụng, Luật Viễn thông và các văn bản hướng dẫn thi hành đã giúp thúc đẩy cạnh tranh, phát triển cơ sở hạ tầng mạng viễn thông hiện đại, phát triển thị trường viễn thông với đa dạng các dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của người sử dụng và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần đảm bảo an ninh và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam.

Tuy nhiên, từ năm 2010 đến nay, một số luật chung như Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Cạnh tranh, Luật Quy hoạch... đã được ban hành và sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế. Do đó, hiện nay, một số điểm trong Luật Viễn thông không còn đồng bộ, thống nhất với các quy định của luật chung và cần được xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Bên cạnh đó, lĩnh vực viễn thông xuất hiện các loại hình dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới. Yêu cầu hạ tầng viễn thông mở rộng thêm các cấu phần mới để đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế số dẫn đến việc cần mở rộng phạm vi quản lý của lĩnh vực viễn thông...

Từ những lý do nêu trên, việc xây dựng và ban hành Luật Viễn thông sửa đổi, bổ sung là yêu cầu khách quan nhằm hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý viễn thông, nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động viễn thông, phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng.

Theo dự thảo, phạm vi điều chỉnh của dự án Luật được bổ sung, mở rộng so với quy định hiện hành bao gồm hoạt động viễn thông và thêm trung tâm dữ liệu, kết nối IoT, định danh kết nối số, quản lý kinh doanh viễn thông bao gồm cả kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu và dịch vụ IaaS.

Đối tượng áp dụng của dự án Luật được bổ sung, mở rộng so với quy định hiện hành bao gồm cá nhân, tổ chức tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến hoạt động viễn thông và trung tâm dữ liệu, kết nối IoT, định danh kết nối số, quản lý kinh doanh viễn thông bao gồm cả kinh doanh dịch vụ trung tâm dữ liệu và dịch vụ IaaS tại Việt Nam.

Dự thảo cũng đề xuất chính sách quản lý và điều tiết thị trường với mục tiêu tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy thị trường bán buôn, bán lẻ phát triển.

Giải pháp thực hiện là bổ sung quy định về quyền và nghĩa vụ của các doanh nghiệp khi thực hiện hoạt động bán buôn và trách nhiệm của cơ quan quản lý trong việc điều tiết thị trường này. Cụ thể, cung cấp các dịch vụ viễn thông theo hình thức bán buôn với giá cước, điều khoản và điều kiện công bằng, hợp lý, không phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp mua lại dịch vụ; công khai, minh bạch thông tin giá cước, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật viễn thông, chất lượng mạng và dịch vụ viễn thông. Xây dựng hợp đồng mẫu và báo cáo cơ quan quản lý chuyên ngành về viễn thông...

Đối với chính sách hoàn thiện các quy định về cấp phép viễn thông: Điều chỉnh, bổ sung cách thức cấp phép, điều kiện cấp phép theo thông lệ quốc tế thành 3 hình thức cấp phép gồm cấp phép riêng (Individual licence), cấp phép nhóm (Class license/ General Authorization) và miễn cấp phép (Open entry).

Bỏ các quy định về vốn pháp định trong điều kiện cấp Giấy phép thiết lập mạng; sửa đổi quy định cam kết đầu tư bằng tiền thay bằng các cam kết về triển khai mạng lưới, dịch vụ. Điều chỉnh Giấy phép cung cấp dịch vụ cấp cho doanh nghiệp có hạ tầng mạng có thời hạn 15 năm để đồng bộ với giấy phép thiết lập mạng.

Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, chính sách này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động kinh doanh, tiết kiệm chi phí và thời gian của doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi trong công tác thực thi quản lý cấp phép. Tăng cường công tác bảo vệ quyền lợi với người sử dụng dịch vụ.

Bên cạnh đó, dự thảo cũng đề xuất chính sách hoàn thiện các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên hạ tầng viễn thông mới. Cụ thể, bổ sung một số quy định cụ thể về trách nhiệm của doanh nghiệp trong trường hợp phá sản, giải thể, dừng hoạt động. Quy định doanh nghiệp triển khai các biện pháp ngăn ngừa cuộc gọi giả mạo, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Trong môi trường số, thông tin riêng liên quan đến người sử dụng cần bảo vệ được

mở rộng hơn, do đó cần bổ sung các nhóm thông tin riêng cần được bảo đảm bí mật, như thông tin thời gian truy nhập Internet, địa chỉ website. Bổ sung các quy định về quy trình giải quyết khiếu nại về sử dụng dịch vụ trên môi trường số, xác định trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan có liên quan.

*** Bộ Giáo dục và Đào tạo đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân với dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.**

Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục. Nghị định này đã quy định rõ trách nhiệm quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục thường xuyên; trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và các cơ sở giáo dục khác theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở đó, giúp các Bộ, Ủy ban nhân dân các cấp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuận lợi trong việc tổ chức thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục theo thẩm quyền được giao.

Đến nay, Quốc hội đã ban hành Luật Quy hoạch; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Luật Giáo dục, theo đó có những quy định mới cần cập nhật bổ sung trong các văn bản hướng dẫn thực hiện luật.

Bên cạnh đó, công tác quản lý nhà nước về giáo dục hiện nay còn bộc lộ một số tồn tại, chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới. Sự phối hợp công tác giữa các cơ quan quản lý nhà nước còn khá hạn chế, một số Bộ, ngành địa phương vẫn có sự chùng chéo trong việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục. Điều này dẫn đến tình trạng không thống nhất và thiếu tính đồng bộ trong việc quản lý các cơ sở giáo dục, cản trở các hoạt động đào tạo của các cơ sở giáo dục, ảnh hưởng đến sự phát triển chung của cả hệ thống giáo dục và đào tạo.

Để thực hiện những yêu cầu mới đặt ra nêu trên, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục là cần thiết.

Dự thảo bổ sung quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: “Xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chiến lược phát triển giáo dục; quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm, quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập”.

Bộ Giáo dục và Đào tạo cho biết căn cứ sửa đổi, bổ sung là Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 17/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và sư phạm thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 427/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Dự thảo cũng sửa đổi, bổ sung quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh như sau: “Thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục theo phân cấp của

Chính phủ đối với các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc tỉnh; các cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc các bộ, ngành khác; các cơ sở giáo dục đại học tư thục, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học tư thục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục đặt trụ sở trên địa bàn theo quy định của pháp luật”.

Trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp xã là: “Kiểm tra điều kiện bảo đảm chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục của các nhà trẻ, nhóm trẻ độc lập; trường mẫu giáo, lớp mẫu giáo độc lập; trường mầm non, lớp mầm non độc lập trên địa bàn. Chịu trách nhiệm giải trình về hoạt động giáo dục thuộc phạm vi quản lý”.

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: TRIỂN KHAI CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ TRONG PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 VÀ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Ngày 08/10/2021, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch số 225/KH-UBND triển khai ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong quản lý xã hội, phòng, chống dịch COVID-19 và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố.

Kế hoạch triển khai nhằm mục đích ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý xã hội trên địa bàn Thành phố để thực hiện mục tiêu kép “kiểm soát bệnh tật, khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội”, đảm bảo tính mạng, sức khỏe, sự an toàn của người dân lên trên hết, trước hết, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho Thủ đô, đồng thời đảm bảo trong hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và thực hiện công tác hỗ trợ an sinh xã hội theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội và các Kết luận chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch COVID-19.

Kế hoạch cũng nhằm nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để chuẩn hóa, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cung cấp các tiện ích thông minh hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước khi giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính. Đồng thời, xây dựng hệ Cơ sở dữ liệu chung của toàn Thành phố và kết nối, chia sẻ, khai thác sử dụng dữ liệu gốc là Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phát triển hệ thống Cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Để đạt được mục đích trên, Kế hoạch đề ra các nhiệm vụ cụ thể: (1) Đảm bảo cấp thẻ căn cước công dân cho tất cả công dân từ đủ 14 tuổi trở lên đang cư trú trên địa bàn TP. Hà Nội và tất cả công dân chưa đủ điều kiện cấp thẻ căn cước công dân đều được nhận thông báo mã định danh cá nhân; (2) Duy trì và cập nhật đầy đủ thông tin công dân vào hệ thống Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, đảm bảo dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống"; (3) Cập nhật thông tin tiêm chủng cho tất cả công dân trên địa bàn Thành phố theo quy định của Bộ Y tế. Dữ liệu thông tin tiêm chủng, thông tin dịch tễ được cập nhật đầy đủ, kịp thời vào hệ thống quản lý của Bộ Y tế và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an. (4) Triển khai các phần mềm trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và sử dụng hiệu quả thẻ Căn cước công dân phục vụ quản lý dân cư, đặc biệt là công tác phòng chống dịch COVID-19 trong điều kiện bình thường mới; (5) Triển khai ứng dụng quản lý thông tin công dân trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đối với toàn bộ người lao động trong các cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất trên địa bàn Thành phố để đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh; (6) Thực hiện công tác kiểm soát, quản lý thông tin công dân trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thẻ căn cước công dân, trước mắt triển khai thực hiện ngay thông qua ứng dụng VNEID hoặc truy cập trang Web <http://suckhoe.dancuquocgia.gov.vn> trên điện thoại thông minh, máy tính có kết nối với

camera tại cổng ra/vào nhằm kiểm soát các thông tin dịch tễ của công dân; (7) Tổ chức tuyên truyền sâu rộng và hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng khai báo y tế, khai báo di chuyển nội địa, sử dụng mã QR code cá nhân trong quá trình kiểm soát của cơ quan chức năng, các tổ chức, doanh nghiệp khi thực hiện các dịch vụ xã hội; (8) Xây dựng hệ Cơ sở dữ liệu chung của toàn thành phố và kết nối, chia sẻ, khai thác sử dụng dữ liệu gốc là Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phát triển hệ thống Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; (9) Sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố; (10) Bảo đảm kết nối, cập nhật thông tin của Cơ sở dữ liệu Bảo hiểm xã hội, Cơ sở dữ liệu người nộp thuế, Cơ sở dữ liệu đăng ký doanh nghiệp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; (11) Đảm bảo kinh phí, cơ sở vật chất theo quy định.

Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã, Thủ trưởng các đơn vị liên quan tập trung quán triệt, khẩn trương xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện.

TP. Hà Nội triển khai ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư góp phần đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước, phát huy hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền trong phát triển kinh tế - xã hội và phòng, chống dịch COVID-19 hiện nay.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: LINH HOẠT TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Trong giai đoạn cao điểm phòng, chống dịch COVID-19 cũng như khi dần kiểm soát được dịch bệnh, các cơ quan quản lý nhà nước tại TP. Hồ Chí Minh đã linh hoạt, chủ động giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Điều này đã giúp nhiều lĩnh vực tại TP. Hồ Chí Minh được thông suốt, góp phần không nhỏ vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa phát triển kinh tế - xã hội.

Chị Trần Thị Phương Mai ở quận 7 vừa nhận được giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh sau gần một tuần nộp hồ sơ trực tuyến. “Việc nhận được kết quả ngay sau khi TP. Hồ Chí Minh chuyển sang giai đoạn bình thường mới giúp tôi triển khai sớm các hoạt động sản xuất, kinh doanh”, chị Trần Thị Phương Mai chia sẻ.

Nhận lại giấy tờ nhà đất sau gần 5 tháng nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân quận 1, anh Võ Ngọc Chiến ở quận 1 cho biết, dù dịch bệnh phải giãn cách xã hội nhưng cán bộ Ủy ban nhân dân quận 1 nhiệt tình hỗ trợ, hướng dẫn bổ sung các loại giấy tờ còn thiếu để hồ sơ sớm được giải quyết... Theo Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận 1 Nguyễn Anh Thảo, trong thời điểm dịch

bệnh, Ủy ban nhân dân quận 1 bố trí cán bộ, công chức làm việc theo phương án phù hợp, bảo đảm yêu cầu nhiệm vụ công tác và nhu cầu giải quyết hồ sơ của người dân. Văn phòng Ủy ban nhân dân quận cũng thông báo tới người dân trên địa bàn thủ tục nào được tiếp nhận trực tiếp, thủ tục nào cần nộp trực tuyến. Nhờ vậy, hồ sơ tồn đọng rất ít, phần lớn được giải quyết đúng hạn.

Ở cấp phường, dù hiện chỉ được bố trí tối đa 1/2 cán bộ, công chức làm việc trực tiếp tại cơ quan nhưng các hoạt động hành chính phục vụ người dân vẫn ổn định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường 6 (quận Bình Thạnh) Ngô Quốc Anh cho biết: “Trong giai đoạn phòng, chống dịch COVID-19, nhiệm vụ của mỗi cán bộ, công chức tăng lên, bảo đảm phục vụ người dân tốt hơn”.

Hiện, TP. Hồ Chí Minh đã thay đổi phương thức làm việc của các cơ quan, đơn vị nhà nước phù hợp với các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn thành phố. Từ ngày 01/10 đến 31/10, cơ quan, đơn vị nhà nước chỉ bố trí tối đa 1/2 số lao động đã được tiêm đủ 2 mũi vắc xin hoặc được cấp “Thẻ xanh Covid” làm việc tại trụ sở. Giai đoạn này, TP. Hồ Chí Minh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nhà nước tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính trên tinh thần phục vụ mọi yêu cầu của cá nhân, tổ chức. Các thủ tục đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả bằng hình thức trực tuyến qua dịch vụ bưu chính. Trường hợp đặc biệt, cấp bách được tiếp nhận trực tiếp theo hướng dẫn của Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và trả kết quả bằng hình thức trực tuyến. Người cần thiết đến trụ sở yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính phải tiêm 2 mũi vắc xin, nếu mới tiêm 1 mũi, phải có xét nghiệm âm tính SARS-CoV-2. Căn cứ vào hiệu quả thực tế của công tác phòng, chống dịch COVID-19, TP. Hồ Chí Minh sẽ điều chỉnh những biện pháp này.

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cũng đã ban hành các thủ tục hành chính đặc biệt. Theo đó, có 8 lĩnh vực được tiếp nhận trực tiếp thủ tục hành chính, gồm: Lĩnh vực tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm, giao thông - vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn, kế hoạch và đầu tư, quản lý an toàn thực phẩm, lao động. Nhờ đó, dù trong giai đoạn siết chặt giãn cách xã hội toàn thành phố và phong tỏa nhiều nơi, xe ô tô chờ hàng, ô tô tải được phép lưu thông trong khu vực nội đô thành phố, góp phần giúp cho chuỗi cung ứng hàng hóa, nhất là nhu yếu phẩm không bị đứt gãy.

Đối với các ngành thuộc lĩnh vực lương thực, thực phẩm, thiết bị y tế, Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh giao Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp tiếp nhận trực tiếp hồ sơ cấp, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư. Điều này cũng giúp cho việc sản xuất, nhập khẩu lương thực, thực phẩm, các trang thiết bị y tế được thuận lợi.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh Phan Văn Mãi cho biết, lãnh đạo thành phố yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thường xuyên kiểm tra việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại cơ quan, đơn vị, phải đặt hiệu quả công việc và an toàn phòng, chống dịch lên hàng đầu, nhưng không được gây khó khăn cho nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: hanoimoi.com.vn

BẮC GIANG: ĐƠN GIẢN THỦ TỤC, VIỆC “CHẠY” NHANH

Thời gian qua, nhiều sở, ngành đã chủ động rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính đối với dự án, chương trình cũng như các hoạt động cấp phép liên quan. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh Bắc Giang.

Trả hồ sơ trước hạn

Trước đây, khi làm thủ tục cấp mã số dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, cán bộ chuyên môn xã Hữu Sản (Sơn Động) - địa bàn vùng cao của tỉnh phải đến trực tiếp Sở Tài chính cung cấp các thông tin, sau đó khoảng 5 ngày mới nhận được quyết định cấp mã số.

Tuy nhiên, nội dung này đến nay đã được thực hiện đơn giản. Anh Trần Xuân Trường, cán bộ kế toán xã Hữu Sản cho biết: “Mỗi năm, tại xã triển khai khoảng 20 dự án sử dụng vốn ngân sách. Đề nghị cấp mã số dự án, chúng tôi chỉ cần ngồi một chỗ kê khai trên phần mềm. Khi đủ hồ sơ, có thể nhận được kết quả ngay”.

Theo Chánh Văn phòng Sở Tài chính Phan Xuân Văn, cấp mã số là một trong những bước quan trọng triển khai dự án. Nếu không có mã số thì công trình không thể ứng vốn, quyết toán được. Qua quá trình thực tiễn triển khai nhiệm vụ, đơn vị luôn rà soát, rút ngắn tối đa thời gian, đề xuất và thực hiện ký số, mã hóa các dự án. Với mã được cấp, cán bộ kho bạc chỉ cần kiểm tra mã sẽ có các thông tin về dự án, từ đó xử lý nội dung khác thuận lợi, nhanh chóng.

Hiện nay, Sở Tài chính có 52 thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý, trong đó 40 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở và 12 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện. Không chỉ cải tiến cấp mã số dự án, Sở Tài chính còn rút ngắn, đơn giản thủ tục ở một số thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh hồ sơ, cắt giảm từ 5 ngày xuống còn 1 - 2 ngày; từ 3 ngày xuống còn 1 ngày như mua quyền hóa đơn, mua hóa đơn lẻ. 100% thủ tục hành chính áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đều được giải quyết trước hạn và đúng hạn. Riêng trong Quý III/2021, Sở tiếp nhận 605 hồ sơ và đều trả trước hạn.

Tương tự, hiện Sở Xây dựng đang thực hiện 58 thủ tục hành chính. Thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh hồ sơ gồm: Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết; tiếp nhận hồ sơ đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng; thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng; kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình.

Bình quân, Sở tiếp nhận và giải quyết từ 80 đến 100 hồ sơ/tháng; tỷ lệ giải quyết trả trước hạn chiếm từ 95 - 98%. Cá biệt có thủ tục được giải quyết trước hạn đến 2/3 thời gian như: Cấp giấy phép xây dựng; cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho cá nhân; cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng cho tổ chức.

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, đơn giản thủ tục

Cùng với Sở Xây dựng, Sở Tài chính, các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng có thủ tục hành

chính trả trước hạn đạt cao, vừa được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang biểu dương. Để đạt được kết quả này, người đứng đầu cơ quan đã chỉ đạo sát sao, phân công nhiệm vụ cho từng phòng, ban, đơn vị và đôn đốc, kiểm đếm tiến độ thường xuyên.

Phó Giám đốc Sở Xây dựng Đào Công Hùng cho biết: “Cùng với nắm bắt từng phần việc hằng ngày, Sở công bố công khai thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử của Sở và một số trang mạng xã hội, tại nơi tiếp nhận hồ sơ để tổ chức, công dân tham khảo, tìm hiểu chuẩn bị trước khi nộp hồ sơ giải quyết; làm tốt quy trình, quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao trách nhiệm công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức của Sở, lấy người dân, doanh nghiệp là trọng tâm phục vụ”.

Thời gian tới, tỉnh tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đặc biệt tập trung nâng cao chất lượng, ý thức trách nhiệm đội ngũ cán bộ, công chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm cán bộ, công chức có hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà, khó khăn cho doanh nghiệp, người dân...”.

Còn tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thay vì làm theo cách truyền thống thì nay thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh đối với lĩnh vực thuốc bảo vệ thực vật và phân bón được áp dụng cấp tại chỗ cho cơ sở.

Theo đó, cán bộ của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đến tận hộ kinh doanh kiểm tra điều kiện, hồ sơ. Khi đủ tiêu chuẩn, cơ quan chuyên môn cấp luôn giấy chứng nhận cơ sở có đủ điều kiện kinh doanh ngay tại chỗ. Trước đây, thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh phân bón phải mất 15 ngày; thuốc bảo vệ thực vật 20 ngày.

Việc chủ động rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính của sở, ngành đã mang lại lợi ích thiết thực, tạo sự hài lòng cho người dân, doanh nghiệp. Phát huy kết quả đạt được thời gian tới, các cơ quan, đơn vị liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính ở nhiều lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực tài chính, xây dựng, công thương, nông nghiệp... đang đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phát huy sự năng động, sáng tạo của cán bộ công chức trong thực thi nhiệm vụ; gắn trách nhiệm người liên quan nếu để chậm, muộn, gây phiền hà người dân, doanh nghiệp.

Phát biểu tại cuộc gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp, doanh nhân vào ngày 12/10, Bí thư Tỉnh ủy Dương Văn Thái nhấn mạnh, các cấp, ngành, địa phương thời gian qua đã tập trung cao đẩy mạnh cải cách hành chính. Nhiều thủ tục được đơn giản, rút ngắn thời gian giải quyết; tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức chuyển biến rõ nét.

Thời gian tới, tỉnh tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đặc biệt tập trung nâng cao chất lượng, ý thức trách nhiệm đội ngũ cán bộ, công chức; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm cán bộ, công chức có hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà, khó khăn cho doanh nghiệp, người dân; đổi mới mạnh mẽ về tư duy, nhận thức, chuyển từ “cho phép”, “cấp phép” sang tư duy “phục vụ”. Các sở, ngành, địa phương, mỗi cán bộ, công chức phải từ bỏ suy nghĩ “việc anh, việc tôi”, tất cả phải cùng vào cuộc vì sự phát triển của tỉnh.

Nguồn: baobacgiang.com.vn

CAO BẰNG: THẢO ĐIỂM “NGHËN” VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thực hiện các chương trình, kế hoạch và nội dung cải cách hành chính, tỉnh Cao Bằng đã thực hiện đồng bộ các giải pháp, trọng tâm là nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp các dịch vụ hành chính công phục vụ người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút đầu tư.

Tạo đột phá thủ tục hành chính

Một trong những điểm nhấn đáng chú ý, đó là tỉnh Cao Bằng ban hành và triển khai Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, huyện, thành phố, khảo sát, lấy ý kiến doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn để đánh giá, xếp hạng các cơ quan, địa phương. Tỉnh Cao Bằng đưa vào hoạt động hệ thống “Kết nối Cao Bằng”, hệ thống được cài đặt trên máy tính, điện thoại thông minh, thuận tiện để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đóng góp ý kiến, tương tác với chính quyền về những bức xúc, hạn chế về chất lượng phục vụ của bộ máy hành chính.

Từ tháng 9/2019, tỉnh Cao Bằng thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh. Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận, giải quyết 1.266 thủ tục hành chính của 21 cơ quan, sở, ban, ngành. Với phương châm nâng cao chất lượng phục vụ, mang đến sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, hoạt động của trung tâm đã tạo sự thông thoáng, linh hoạt trong cải cách hành chính.

Trường hợp Công ty cổ phần Hoàng Thành Cao Bằng xin chứng nhận đầu tư đã minh chứng hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công. Theo đó, từ năm 2017 đến năm 2020, doanh nghiệp chưa thể hoàn thành thủ tục xin chứng nhận đầu tư trồng nho đen và cây dược liệu ở huyện Trùng Khánh. Những vướng mắc được giải quyết khi ông Hoàng Duy Tình, Giám đốc công ty đến nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (Trung tâm).

Được cán bộ trung tâm tận tình tư vấn, hướng dẫn, sau một thời gian ngắn, công ty đã được trao giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, khai thông quá trình đầu tư. Nhờ đó, sớm đưa cây nho đen của công ty vào trồng và thu hoạch. Sản phẩm nho đen được cấp chứng nhận sản phẩm 3 sao OCOP, tiêu thụ tại thị trường Cao Bằng và TP. Hà Nội, giải quyết việc làm cho hàng chục lao động địa phương với thu nhập 200 nghìn đồng/ngày.

Trong Quý I/2021, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng tiếp nhận 7.776 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó, hồ sơ chậm giải quyết, quá hạn chiếm 1,6% tổng số hồ sơ. Phó Giám đốc trung tâm Đào Ngọc Thắng chia sẻ, nỗ lực nâng cao chất lượng phục vụ, vì sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức trung tâm chủ động, linh hoạt thực hiện nhiệm vụ.

Thí dụ, tháng 02/2021, đơn vị tiếp nhận hồ sơ dự thi tuyển công chức, viên chức tỉnh Cao Bằng, số lượng thí sinh nộp hồ sơ đông, có nhiều thí sinh ở ngoài tỉnh, ở các huyện. Không để

thí sinh phải chờ đến hôm sau mới nộp được hồ sơ, Trung tâm bố trí công chức làm việc ngoài giờ hành chính, đến hơn 20 giờ mới nghỉ.

Khi phát sinh thủ tục quá hạn, chậm giải quyết, Trung tâm thường xuyên rà soát, tổng hợp, tham mưu Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, đề nghị các ngành thông báo nguyên nhân, đề xuất giải pháp giải quyết thủ tục hành chính quá hạn.

Với những nỗ lực trong cải cách hành chính, năm 2020, trong bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Cao Bằng được 62,2 điểm, xếp 54 trong số 63 tỉnh, thành phố, thuộc nhóm trung bình, tăng 3 bậc so với xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2018.

Tiếp tục xử lý điểm “nghẽn”

Ghi nhận hiệu quả công tác cải cách hành chính tại địa phương, Chủ tịch Hội Doanh nhân trẻ Cao Bằng Hoàng Mạnh Ngọc cho biết, thời gian qua, “bức tranh” cải cách hành chính ở Cao Bằng có nhiều điểm sáng. Tuy nhiên, lĩnh vực đất đai, cấp giấy chứng nhận đầu tư, kinh doanh là 2 lĩnh vực vẫn cần đẩy nhanh cải cách, đổi mới, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Thực tế, trong các chỉ số PCI của Cao Bằng, chỉ số tiếp cận đất đai ở mức chưa cao.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng Hoàng Xuân Ánh cho biết, nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế là do một số cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là người đứng đầu chưa chỉ đạo thực hiện tốt công tác tham mưu, đề xuất và tổ chức triển khai các giải pháp cải cách hành chính phù hợp, hiệu quả, thiếu kiểm tra, giám sát công tác cải cách hành chính.

Nội dung cải cách hành chính tại một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức có tư duy làm việc theo thói quen, kinh nghiệm, thiếu tư duy sáng tạo, chưa nghiêm túc chấp hành nội quy, quy chế; việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính có mặt chưa nghiêm, vẫn còn một số ít cán bộ chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm, chậm giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, gây cản trở, ách tắc.

Từ thực tế đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khẳng định, tỉnh Cao Bằng sẽ duy trì, nâng cao chất lượng cơ chế đối thoại đa dạng với các nhà đầu tư, cộng đồng doanh nghiệp và người dân thông qua Hệ thống kết nối người dân, doanh nghiệp với chính quyền tỉnh Cao Bằng; tổ chức các hội nghị gặp gỡ, đối thoại trực tiếp giữa chính quyền với doanh nghiệp, người dân theo từng nhóm đối tượng, lĩnh vực hoạt động và chủ đề, lắng nghe ý kiến, tâm tư nguyện vọng của nhà đầu tư, cộng đồng doanh nghiệp, người dân và kịp thời đưa ra giải pháp phù hợp nhằm tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư theo hướng hoàn thiện, tích cực hơn.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực hiện các hoạt động hành chính, trong đó đẩy mạnh cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp trong khởi sự kinh doanh và thực hiện các quy định của Nhà nước; kịp thời rà soát, rút ngắn, loại bỏ các thủ tục hành chính chưa phù hợp; rà soát các quy định chưa ban hành để hoàn thiện hệ thống pháp luật về một số lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh.

Nguồn: nhandan.vn

NAM ĐỊNH: ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2021 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, ngày 07/10/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Chỉ thị số 34/CT-UBND về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của tỉnh.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện một số nội dung sau: Một là, quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Chương trình, Kế hoạch về cải cách hành chính nhà nước của Trung ương và địa phương đã ban hành. Hai là, tập trung triển khai thực hiện quyết liệt và phân đầu hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm. Ba là, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực và cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp triển khai các nội dung, lĩnh vực cụ thể trong công tác cải cách hành chính theo chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc ngành, lĩnh vực. Bốn là, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; gắn kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác đánh giá, xếp loại kết quả hoàn thành nhiệm vụ và thi đua khen thưởng hàng năm.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào Chương trình, Kế hoạch của tỉnh, xác định nhiệm vụ cụ thể, xây dựng các kế hoạch hàng năm và giai đoạn triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính kịp thời, hiệu quả và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Trong đó, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc thực hiện nội dung Chỉ thị này, kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

Trần Trang, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

QUẢNG BÌNH: TỔ CHỨC BỒI DƯỠNG TRỰC TUYẾN VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Thực hiện Kế hoạch tăng cường năng lực cho công chức thực hiện cải cách hành chính năm 2021; từ ngày 11 - 12/10/2021, Bộ Nội vụ đã phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình tổ chức lớp bồi dưỡng trực tuyến cho đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

Lớp học được tổ chức trực tuyến từ Bộ Nội vụ đến 193 điểm cầu ở các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh. Tổng số học viên tham gia lớp bồi dưỡng tại các điểm cầu 1.592 người là lãnh đạo các sở ban, ngành cấp tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và công chức thực hiện công tác cải cách hành chính. Trong thời gian 1,5 ngày các học viên của lớp bồi dưỡng được các giảng viên là lãnh đạo Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ, lãnh đạo Cục tin học hoá, Bộ Thông tin và Truyền thông giới thiệu các nội dung chuyên đề: Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Chiến lược Phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; Nâng cao chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh và hướng dẫn xây dựng kế hoạch cải cách hành chính hàng năm.

Đây là khoá bồi dưỡng được thực hiện theo mô hình trực tuyến đầu tiên từ Bộ Nội vụ đến cán bộ, công chức thực hiện cải cách hành chính các cấp của tỉnh Quảng Bình nhưng với sự phối hợp chặt chẽ của Vụ Cải cách hành chính với Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình và Viễn thông Quảng Bình nên đã đạt hiệu quả cao. Đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường thị trấn tại các điểm cầu. Việc triển khai lớp học trực tuyến với các nội dung mới, thiết thực và sự tham gia tích cực của các học viên tại các điểm cầu, sự tận tình hướng dẫn của các giảng viên từ Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông lớp học đạt được nhiều kết quả tốt. Thông qua lớp bồi dưỡng lần này giúp cho đội ngũ thực hiện công tác cải cách hành chính các cấp có thêm nhiều kiến thức để vận dụng vào quá trình tham mưu thực hiện công tác cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Dăng Khoa, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Bình

PHÚ YÊN: CHẤM CHỈNH HẠN CHẾ, TRÌ TRỆ TRONG CẤP PHÉP XÂY DỰNG

Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên báo cáo kết quả kiểm tra công tác cấp phép xây dựng giai đoạn 2019 - 2020 cho thấy: các địa phương thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giảm biên chế, chấm dứt hợp đồng lao động trong cơ quan Nhà nước đã dẫn đến biên chế tại một số phòng chuyên môn tham mưu công tác cấp phép xây dựng hụt cán bộ theo đề án vị trí việc làm và biên chế được giao hằng năm.

Vì vậy, dù các địa phương đã có nhiều cố gắng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các quy định, chỉ đạo của cấp trên về công tác cải cách hành chính và cấp phép xây dựng đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật đáp ứng nhu cầu xây dựng của tổ chức, công dân nhưng số lượng công việc tồn vẫn còn nhiều.

“Kết quả kiểm tra thực tế tại thành phố Tuy Hòa, thị xã Đông Hòa và thị xã Sông Cầu cho thấy còn nhiều vấn đề tồn tại, hạn chế, nhiều vi phạm về việc thực hiện cơ chế một cửa, một

cửa liên thông; việc thụ lý, giải quyết hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng chưa nhịp nhàng, khoa học và đúng hẹn” - Báo cáo của Sở Xây dựng Phú Yên nêu.

Tỉnh Phú Yên sẽ làm gì để khắc phục những tồn tại, hạn chế và phải chấn chỉnh kịp thời tình trạng những nhiễu, gây phiền hà, trễ hạn trong thụ lý, giải quyết thủ tục cấp phép xây dựng? Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Lê Tấn Hồ cho biết: tỉnh Phú Yên yêu cầu trong thời gian tới, từ tỉnh đến cơ sở phải thật quyết tâm trong công tác cấp phép xây dựng để khắc phục các tồn tại, hạn chế trong thời gian qua.

“Các đơn vị, địa phương cần triển khai, hướng dẫn kịp thời các văn bản của Trung ương, của tỉnh ban hành liên quan đến công tác cấp phép xây dựng; thực hiện nghiêm túc Văn bản số 4155/UBND-ĐTĐXD ngày 09/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về việc cấp phép xây dựng tại các địa phương trên địa bàn tỉnh, giai đoạn (2019 - 2020). Đồng thời, tiếp tục cải tiến quy trình trong công tác cấp phép xây dựng”- ông Lê Tấn Hồ nhấn mạnh.

Bên cạnh đó, theo Phó Chủ Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, tỉnh yêu cầu các cấp phải tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về công tác cấp phép xây dựng tại các địa phương, Qua đó, để kịp thời phát hiện, tháo gỡ những vấn đề khó khăn, vướng mắc và chấn chỉnh tình trạng những nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Đồng thời, khắc phục tình trạng “ngâm” hồ sơ trong cấp phép xây dựng, tuân thủ đầy đủ, chặt chẽ quy định pháp luật trong công tác cấp phép xây dựng. “Tỉnh Phú Yên giao Sở Xây dựng theo dõi, đôn đốc, các sở, ngành, địa phương thực hiện và báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo chỉ đạo”.

Nguồn: baodautu.vn

VĂN HÓA CHÍNH TRỊ VỚI ĐẠO ĐỨC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay ở nước ta, với xu hướng hội nhập và toàn cầu hóa, đội ngũ cán bộ, công chức của nước ta ngày càng phát triển về số lượng và chất lượng, đóng góp không nhỏ vào công cuộc đổi mới của đất nước. Tuy nhiên, cũng cần phải khẳng định rằng, đạo đức cán bộ, công chức đang gióng lên hồi chuông đáng báo động khi nhìn ở một khía cạnh, đạo đức cán bộ, công chức có mối quan hệ chặt chẽ với văn hóa chính trị, là một bộ phận không tách rời của văn hóa chính trị.

Đạo đức cán bộ, công chức là một bộ phận cơ bản góp phần hình thành, phát triển văn hóa chính trị

Đạo đức với tư cách là những chuẩn mực xử sự được xã hội thừa nhận, được hình thành và vận dụng từ chính thực tế của đời sống xã hội. Đạo đức cán bộ, công chức là một phạm trù tương đối rộng, bao hàm thái độ, tinh thần, trách nhiệm, ý thức, lối sống, cách xử sự của cán bộ, công chức không chỉ trong các mối quan hệ xã hội thông thường mà còn trong phạm vi thực hiện nhiệm vụ công, đó là trong giao dịch hành chính với tổ chức, công dân. Trong những năm qua, cơ chế thị trường đã tác động đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong đó, đạo đức là một trong những lĩnh vực có nhiều thay đổi nhất. Thực trạng đời sống đạo đức của nước ta hiện nay mang nhiều nét phức tạp, có những cái đã định hình, có những cái còn đang phôi thai, những nhân tố mới tích cực và tiêu cực.

Cơ chế thị trường đã mở ra khả năng tiềm tàng giải phóng mọi năng lực của con người, gạt bỏ đi những cái cũ kỹ, lạc hậu, cổ vũ cho những gì mới mẻ, hợp quy luật. Sự phá bỏ cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp đã tạo đà cho những chuẩn mực đạo đức mới ra đời và phát triển.

Tuy nhiên, nền kinh tế thị trường cũng có những mặt trái dễ làm cho con người sa ngã trước những cám dỗ, lợi ích vật chất, những chuẩn mực đạo đức truyền thống bị xem nhẹ. Sự suy thoái đạo đức đang diễn ra trong xã hội, đặc biệt là trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức. Không ít những vụ việc tiêu cực trong thời gian qua đã chứng tỏ điều đó.

Vấn đề đặt ra cho xã hội ta hiện nay là vừa phát triển được kinh tế thị trường, vừa giữ vững được những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, vừa xây dựng được các quan hệ và phẩm chất mới phù hợp với thời đại mới của sự phát triển kinh tế - xã hội bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa. Hoạt động công vụ gắn với quyền lực của nhà nước, nó sẽ tác động trực tiếp đến đời sống xã hội, do vậy, nếu đạo đức cán bộ, công chức được xem trọng, điều đó sẽ góp phần đưa xã hội phát triển, ngược lại, nó sẽ là một trở lực đối với sự phát triển chung.

Đạo đức cán bộ, công chức là một bộ phận cơ bản góp phần hình thành, phát triển văn hoá chính trị. Vậy văn hoá chính trị là gì? văn hoá chính trị là khái niệm nói về sự thấm thấu của văn hoá vào chính trị, là chính trị có tính văn hoá. Như vậy, văn hoá chính trị không phải là bản thân chính trị, bản thân văn hoá, hay là sự cộng gộp giản đơn hai lĩnh vực này, mà đó là

chính trị bao hàm tính văn hoá từ bản chất bên trong của nó, những giá trị văn hóa được thấm đẫm trong đời sống chính trị.

Chính trị là một lĩnh vực hoạt động rộng lớn và hết sức quan trọng, nó quyết định vận mệnh của đất nước và sự phát triển của xã hội và con người. Trình độ xử lý các tình huống chính trị một cách khoa học và nghệ thuật không chỉ đem lại sự độc lập và ổn định chính trị mà còn là điều kiện cho việc phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, phát triển con người, xây dựng và phát triển đất nước. Bản chất chính trị, lý tưởng chính trị, trình độ hoạt động chính trị, những giá trị, nhân cách trong chính trị hướng tới một xã hội nhân đạo, nhân văn, tất cả vì sự phát triển và tiến bộ của xã hội và con người, nói lên văn hoá chính trị của một nền chính trị.

Văn hoá chính trị được biểu hiện thông qua những giá trị văn hóa trong đời sống chính trị như trình độ, tri thức sự hiểu biết của các chủ thể chính trị; nghệ thuật, phong cách, thái độ ứng xử của các chủ thể; lý tưởng, niềm tin, giá trị đạo đức của các chủ thể tham gia vào đời sống chính trị...

Trong các yếu tố cấu thành văn hoá chính trị, có một yếu tố rất quan trọng là thái độ, phong cách, ý thức... của các chủ thể chính trị khi tham gia vào đời sống chính trị. Và như vậy, những cán bộ, công chức với tư cách là các chủ thể chính trị, hoạt động trong lĩnh vực chính trị, cũng cần phải đạt đến một trình độ văn hoá chính trị nhất định. Đạo đức cán bộ, công chức gắn rất chặt với văn hoá chính trị, là một bộ phận của văn hoá chính trị. Vì vậy, phát huy những đạo đức tốt đẹp của cán bộ, công chức cũng là góp phần phát triển văn hoá chính trị ở Việt Nam. Đây là hai yếu tố có mối quan hệ gắn kết với nhau. Cũng chính vì vậy, khi đạo đức của cán bộ, công chức xuống cấp trong bối cảnh hiện nay, văn hoá chính trị cũng không thể nói là đang trên đà phát triển. Sự bổ sung, ảnh hưởng giữa văn hoá chính trị và đạo đức cán bộ, công chức là rất chặt chẽ.

Nguyên nhân tác động đến đạo đức của cán bộ, công chức trong bối cảnh hiện nay

Có nhiều nguyên nhân tác động đến đạo đức của cán bộ, công chức trong bối cảnh hiện nay và thực chất cũng là nguyên nhân dẫn đến những tồn tại, hạn chế của văn hoá chính trị, trong đó có những nguyên nhân chủ quan như thiếu rèn luyện, thiếu kỷ luật trong tuân thủ những quy tắc ứng xử trong nền công vụ, tuy nhiên, cũng có những yếu tố khách quan từ bên ngoài tác động làm cho cán bộ, công chức khó có thể giữ vững những chuẩn mực bắt buộc về đạo đức, về hành vi xử sự và tự tạo ra những hành vi mới, thậm chí là những hành vi đi ngược lại những chuẩn mực đã có.

Một nguyên nhân không kém phần quan trọng trong bối cảnh hiện nay ở Việt Nam dẫn đến sự suy thoái đạo đức, cũng là sự xuống cấp của văn hoá chính trị là sự du nhập của lối sống thực dụng trong một bộ phận dân cư. Nếu như trước đây, cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp không quá đề cao về lợi ích vật chất thì khi bước sang cơ chế thị trường, sự coi trọng lợi ích vật chất đã đi quá giới hạn, dường như đã trở thành hiện tượng “sùng bái” sau một thời gian dài bị kìm nén. Một nền kinh tế với sức trẻ vươn lên, với sự bung ra mọi năng lực sáng tạo cũng kéo theo những hệ lụy về mặt xã hội. Khi bước vào cơ chế thị trường khắc nghiệt,

hiều giá trị trước đây chúng ta nghĩ là sẽ bền vững nhưng khi va chạm với thực tế của đời sống kinh tế thì lại bị tan biến hoặc trở lên bất lực, thất bại.

Cơ chế thị trường kích thích cái “tôi” một cách thái quá và là tác nhân làm mất cân đối, thậm chí méo mó sự phát triển nhân cách. Không ít cán bộ, công chức vì quá đề cao cái tôi, đánh mất phẩm giá, họ sẵn sàng bán rẻ nhân cách của mình. Đó là những biểu hiện của vấn đề tham nhũng, chạy chức chạy quyền... văn hoá chính trị gắn chặt với đạo đức cán bộ, công chức. Chừng nào trong đời sống chính trị vẫn còn hiện tượng tham ô, lãng phí, quan liêu, chạy chức chạy quyền..., chừng đó còn những trở lực cho phát triển văn hoá chính trị ở Việt Nam.

Thiếu những quy định có tính pháp lý về đạo đức trong hoạt động công vụ. Hoạt động công vụ là hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của công chức trong các công sở nhằm giải quyết quan hệ giữa các cơ quan Nhà nước với Nhân dân. Đối tượng phục vụ của công vụ là mọi tổ chức, công dân và người nước ngoài. Hoạt động công vụ phải thực hiện theo nguyên tắc thống nhất, công khai, tuân thủ pháp luật, đúng thẩm quyền và chịu trách nhiệm cá nhân.

Thể chế công chưa hoàn thiện là mảnh đất màu mỡ tạo điều kiện cho những hành xử công vụ một cách tùy tiện, tự tung tự tác, những nhiễu. Khi các tiêu chuẩn đạo đức không được phản ánh một cách cụ thể trong khuôn khổ pháp lý thì thật khó xác định đâu là tiêu chuẩn, đâu là nguyên tắc bắt buộc để điều chỉnh hành vi của cán bộ, công chức. Hơn nữa, việc không minh bạch các quy trình giải quyết công vụ sẽ là môi trường thuận lợi cho công chức có thể vận dụng một cách tùy tiện mà rất khó bị phát hiện. Cứ thế, cùng một sự việc, công chức có thể xử lý theo hướng bất lợi hay có lợi cho người dân tùy theo mối quan hệ, sự thân tình và cả những khoản thù lao.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII cũng đã đặt ra vấn đề cần: Ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Rõ ràng, sự suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đang là vấn đề lớn đặt ra, đây cũng là vấn đề đặt ra với sự xuống cấp của văn hoá chính trị.

Một yếu tố cấu thành rất cơ bản của văn hoá chính trị nói chung và đạo đức cán bộ, công chức hiện nay ở nước ta nói riêng là lý tưởng, niềm tin chính trị. Một số người cho rằng, trong điều kiện nền kinh tế thị trường cạnh tranh khốc liệt hiện nay mà còn nói đến lý tưởng, niềm tin... thì thật xa vời và thiếu thực tế. Từ đó, họ chuyển sang lối sống thực dụng một cách triệt để, bộc lộ những khía cạnh thấp hèn, vụ lợi, thậm chí là tàn nhẫn. Tuy nhiên, một xã hội văn minh, phát triển sẽ không thể dung hòa với lối sống thực dụng, chủ nghĩa cá nhân vị kỷ. Mỗi cá nhân chỉ có thể đạt được hạnh phúc khi có sự hài hòa, cân đối trong quan niệm về vật chất và tinh thần, giữa cá nhân và xã hội, giữa hiện đại và truyền thống, giữa cái chung và cái riêng.

Thêm một yếu tố rất cơ bản cấu thành văn hoá chính trị là những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được giữ gìn và phát huy trong đời sống chính trị của quốc gia. Đây cũng là một giá trị cơ bản trong đạo đức cán bộ, công chức ngày nay. Tuy nhiên, sự sùng ngoại, sẵn sàng tiếp thu văn hóa nước ngoài mà không hề chọn lọc, cân nhắc dễ dẫn đến hậu quả là mất niềm tự hào dân tộc, sự tự trọng vốn có của mỗi con người Việt Nam đã xuất hiện ở một bộ

phận không nhỏ công chức. Một số chỉ chú ý đến đời sống vật chất, quên mất các giá trị văn hóa, tinh thần và trở thành những con người cần cỗi về tâm hồn, thiếu hụt về nhân cách.

Một số giải pháp góp phần phát triển văn hóa chính trị cũng như xây dựng đạo đức cán bộ, công chức

Để góp phần phát triển văn hoá chính trị cũng như xây dựng đạo đức cán bộ, công chức trong bối cảnh của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, theo chúng tôi, cần phải thực hiện đồng bộ một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục cải cách nền hành chính nhà nước, xây dựng một nền hành chính vì dân phục vụ mà không phải là một nền hành chính quan liêu, mệnh lệnh. Mỗi cán bộ, công chức phải thực sự thấm nhuần những yêu cầu cơ bản của nền hành chính vì dân, không gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu nhân dân. Cần giảm tải các thủ tục hành chính, công khai hóa, minh bạch hóa nền hành chính nhà nước. Xóa bỏ cơ chế xin cho, đây là một mầm mống của hiện tượng sách nhiễu, tham ô...

Bên cạnh đó, cần chú ý việc công khai thu nhập, kê khai tài sản của các cán bộ, công chức. Cần phải thấy rằng, đây không phải là việc làm mang tính hình thức mà là thực chất. Cần phải có cơ chế để giám sát việc kê khai, để mỗi cán bộ, công chức phải thực sự có trách nhiệm trong việc kê khai của cá nhân mình.

Hai là, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đạo đức cán bộ, công chức. Tham nhũng là vấn đề cơ bản liên quan đến đạo đức cán bộ, công chức cũng như ảnh hưởng trực tiếp đến văn hóa chính trị trong mỗi quốc gia, trong đó có Việt Nam. Chống tham nhũng tốt cũng là góp phần xây dựng nền chính trị “sạch”. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu đã cho thấy, lạm quyền là xu hướng chung của loài người. Khi có quyền lực trong tay, hiện tượng lạm quyền sẽ rất dễ xảy ra. Vì vậy, cần phải có một cơ chế giám sát chặt chẽ và xử phạt nghiêm minh. Điều đó để làm gì? Để những người cá nhân được trao quyền dù luôn có xu hướng lạm quyền để phục vụ lợi ích của cá nhân hay lợi ích nhóm, thì cũng khó có thể thực hiện được do bị ràng buộc bởi hệ thống luật pháp. Việc xử lý nghiêm minh các hiện tượng vi phạm là một biện pháp hữu hiệu để góp phần xây dựng, phát triển văn hoá chính trị ở nước ta hiện nay.

Luật cũng cần quy định rõ trách nhiệm của cán bộ, công chức gắn với thẩm quyền. Đây là yêu cầu cơ bản của một nền hành chính trong sạch, vững mạnh. Mỗi cán bộ, công chức cần hiểu rõ trách nhiệm của mình trong nền công vụ. Cũng có thể nói, trách nhiệm của cán bộ, công chức gắn với đạo đức công vụ, trong đó có nhân cách, có những giá trị mà người công chức hướng đến. Đứng trước trách nhiệm cá nhân, mỗi cán bộ, công chức không chỉ bị ràng buộc bởi các quy định pháp lý mà ngay cả những chuẩn mực về đạo đức. Thế giới đã từng có những trường hợp, khi có vấn đề nảy sinh trong lĩnh vực quản lý, người quản lý cấp bộ xin từ chức. Có thể họ chưa bị ràng buộc bởi các quy định luật pháp mà trước đó đã là những yêu cầu về giá trị đạo đức, về nhân cách.

Thứ ba, tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất và năng lực cho cán bộ, công chức, xây dựng đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, giữ gìn lối sống giản dị, trong

sạch, vững mạnh, tôn trọng và tận tụy phục vụ nhân dân. Văn hoá chính trị đạt đến trình độ cao được thể hiện qua đạo đức, nhân cách của các chủ thể tham gia vào đời sống chính trị. Những cán bộ, công chức - những chủ thể tham gia hoạt động quản lý nhà nước, một hoạt động chính trị cơ bản - cũng cần phải đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng, từng bước hoàn thiện đạo đức.

Nhân dân đánh giá chế độ chính trị ra sao, có thực sự là vì dân hay không, thông qua từng việc làm, hành động, cử chỉ của mỗi cán bộ, công chức. Vì vậy, đạo đức cán bộ, công chức không chỉ là vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước, mà thực chất, liên quan đến uy tín chính trị, đến niềm tin chính trị của mọi tầng lớp Nhân dân. Điều này đã được đúc kết thành vấn đề mang tính lý luận. Vì vậy, mỗi Nhà nước, mỗi đảng phái trong mọi quốc gia trên thế giới đều đặc biệt quan tâm đến đạo đức công chức. Dư luận xã hội ở mọi quốc gia cũng đều đặc biệt quan tâm đến đạo đức, sự trong sạch của người quản lý, người lãnh đạo, do vậy, họ đòi hỏi khắt khe hơn về sự trong sạch, liêm khiết so với những người khác.

Thứ tư, cần thực hiện tốt công tác tuyển dụng, đề bạt và bố trí cán bộ. Đây được coi là một bước đột phá nếu chúng ta thực hiện nghiêm túc và công khai công tác tuyển dụng cán bộ để đưa cán bộ, công chức ở đúng vị trí của mình. Từ việc làm này, chúng ta sẽ tạo sự dân chủ, bình đẳng và trung dụng được nhân tài trong đội ngũ cán bộ, công chức trong nền kinh tế thị trường. Khi thực hiện tốt công tác này, chúng ta sẽ có được một đội ngũ cán bộ vừa hồng, vừa chuyên như lời căn dặn của Bác.

Thứ năm, cần có những chế độ đãi ngộ thỏa đáng để công chức thực sự yên tâm với công việc, công hiến với niềm đam mê, để họ làm việc với đầy nhiệt huyết. Công chức của nhiều nước khi chuyển sang nền kinh tế thị trường phải đối mặt với nhiều vấn đề của nền kinh tế thị trường mà trước đây không có. Vấn đề tiền lương, tiền thưởng hay phụ cấp, môi trường làm việc đều được so sánh với khu vực tư nhân và sự chênh lệch giữa hai khu vực này cũng làm cho tư duy về giá trị công vụ, công chức thay đổi. Hiện tượng “chảy máu chất xám” từ khu vực nhà nước sang khu vực tư nhân thể hiện sự thay đổi nhận thức giá trị công vụ. Chính vì vậy, chế độ đãi ngộ thỏa đáng về lợi ích vật chất và tinh thần cũng cần phải được quan tâm.

Có thể nói, phát triển văn hoá chính trị thực chất cũng là xây dựng nền tảng đạo đức công chức vững chắc, cả hai yếu tố này có mối quan hệ chặt chẽ, gắn kết với nhau, bổ sung cho nhau. Cùng với việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, vấn đề đạo đức công chức đang chịu tác động của nhiều nhân tố. Để hạn chế những mặt trái của nền kinh tế thị trường tác động đến đạo đức công chức, ảnh hưởng trực tiếp đến văn hoá chính trị hiện nay, chúng ta cần có nền tảng đạo đức công chức vững chắc. Nền tảng này cần phải được xây dựng dựa trên những tiêu chí về đánh giá công chức mang tính truyền thống như trung thực, thẳng thắn, không vụ lợi: cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Những giá trị đạo đức truyền thống này vẫn còn nguyên giá trị trong bối cảnh đổi mới và hội nhập hiện nay ở Việt Nam, góp phần xây dựng giá trị văn hoá chính trị vừa mang tính dân tộc, vừa mang tính hiện đại.

Nguồn: quanlynhanuoc.vn

NGĂN CHẶN TỪ GÓC BIỂU HIỆN THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

Mới đây, thay mặt Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng ký ban hành Quy định số 32-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác (Quy định số 32-QĐ/TW) của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Quy định này đã nhận được sự đồng tình, nhất trí của đông đảo cán bộ, đảng viên và người dân.

Chia sẻ với Báo Đồng Nai cuối tuần, nhiều ý kiến cho rằng, theo Quy định số 32-QĐ/TW, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng có thêm nhiệm vụ mới là phòng, chống tiêu cực và được đổi tên thành Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Qua đó cho thấy, sự quyết tâm rất lớn của Đảng và Nhà nước trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tiêu cực, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Chống tiêu cực tốt sẽ ngăn ngừa tham nhũng

Quy định số 32-QĐ/TW được ban hành thay thế Quy định số 211-QĐ/TW ngày 25/12/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng. Đánh giá cao nội dung Quy định số 32-QĐ/TW, bà Huỳnh Kim Phụng, Bí thư Chi bộ KP.7, phường Thống Nhất (TP. Biên Hòa) phân tích, quy định mới tăng nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chỉ đạo là vừa phòng, chống tham nhũng vừa phòng, chống tiêu cực rất phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

Nội dung bà Phụng tâm đắc nhất là Quy định số 32-QĐ/TW xác định rõ, công tác phòng, chống tham nhũng và công tác phòng, chống tiêu cực. Đồng thời, Quy định số 32-QĐ/TW cũng chỉ ra 2 nhiệm vụ này có liên quan mật thiết với nhau, muốn phòng, chống tham nhũng và tiêu cực thì đều phải phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong hệ thống chính trị cả nước.

“Muốn chống tham nhũng thì phải chống tiêu cực, chống suy thoái về đạo đức, lối sống. Khi chống tiêu cực tốt sẽ ngăn ngừa tham nhũng trước một bước và làm giảm tình trạng tham nhũng” - bà Phụng nói.

Tương tự, đảng viên Trần Huy Tân (huyện Thống Nhất) cho rằng, Quy định số 32-QĐ/TW đã đề cập chi tiết hơn về quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực so với quy định cũ.

“Thời gian qua, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng đã trực tiếp chỉ đạo làm rõ nhiều vụ việc tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp xảy ra ở một số tỉnh, thành trên cả nước, được dư luận xã hội quan tâm. Tới đây, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực sẽ trực tiếp chỉ đạo cả những vụ tiêu cực ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, uy tín, phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên. Quy định mới này sẽ góp phần rất

quan trọng trong việc hạn chế hành vi tiêu cực, tham nhũng ngay từ khi mới manh nha” - ông Tân chia sẻ.

Phòng chống tham nhũng quyết liệt, hiệu quả hơn

Một số ý kiến bày tỏ sự nhất trí cao với việc điều chỉnh bổ sung các chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại Quy định số 32-QĐ/TW. Cụ thể là quy định Ban Chỉ đạo có quyền yêu cầu các cơ quan có thẩm quyền báo cáo về xử lý một số vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực; về giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý thông tin về hành vi tham nhũng, tiêu cực; thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý; có quyền yêu cầu các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án kết luận, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng, tiêu cực. Trực tiếp chỉ đạo về chủ trương xử lý đối với một số vụ án, vụ việc cụ thể hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền xem xét lại việc giải quyết hoặc giải quyết lại nhằm bảo đảm việc xử lý nghiêm minh, đúng quy định...

“Việc tăng chức năng, trách nhiệm, quyền hạn của Ban Chỉ đạo sẽ góp phần phát huy hơn nữa hiệu quả làm việc của Ban Chỉ đạo trong việc thực hiện phương hướng thống nhất của Bộ Chính trị trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là quyết liệt hơn nữa, hiệu quả hơn nữa, không ngừng, không nghỉ và chỉ có tiến lên như lời của Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh tại phiên họp đánh giá tình hình, kết quả công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực vừa qua” - ông Đoàn Ánh Kim (ngụ phường An Bình, TP. Biên Hòa) nhận định.

Bên cạnh sự kỳ vọng trong thời gian tới, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên cả nước sẽ đạt nhiều kết quả tích cực, nhiều ý kiến nhận định, công tác phát hiện, xử lý tham nhũng ở nước ta trong thời gian qua có chuyển biến tích cực, nhiều vụ án lớn được điều tra, truy tố, xét xử. Trong đó có nhiều bị can là cán bộ cấp cao cho thấy, quan điểm nhất quán của Ban Chỉ đạo: “không có vùng cấm, không có ngoại lệ” trong đấu tranh, phòng chống tham nhũng. Qua đó, cho thấy quyết tâm rất lớn của Đảng, Nhà nước ta trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

“Tôi tin tưởng với những định hướng rõ ràng cụ thể cùng với quy định chi tiết về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc sẽ giúp Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực phát huy hiệu quả nhiệm vụ, công tác được giao” - ông Phạm Bảo Quốc (ngụ phường Quang Vinh, TP. Biên Hòa) bộc bạch.

Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Thống Nhất La Nguyễn Minh Hiền cho biết, tôi rất tán thành việc Bộ Chính trị thống nhất tên gọi “Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực” thay cho tên cũ là “Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng”. Việc đổi tên thể hiện sự bao quát được đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo theo Quy định số 32-QĐ/TW.

Việc mở rộng thêm phạm vi, quyền hạn của Ban Chỉ đạo chính là bước tiến mới mạnh mẽ hơn trong công cuộc xây dựng và chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn từ gốc những biểu hiện tiêu cực, tham nhũng. Những năm qua, công tác phòng, chống tham nhũng luôn được Đảng và

nhà nước quan tâm thực hiện quyết liệt, góp phần làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi và sự tin tưởng của nhân dân đối với vai trò lãnh đạo của Đảng.

Ông Trần Tấn Lực ngụ tại phường Long Bình, TP. Biên Hòa cũng cho rằng, thời gian qua, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên uy tín có phẩm chất đạo đức tốt... được Đảng và Nhà nước lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện quyết liệt, có chuyển biến rõ nét. Từ những vụ việc được cơ quan chức năng phát hiện, xử lý trong thời gian qua cho thấy, đều có nguyên nhân bắt nguồn từ sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một số đối tượng vi phạm dẫn đến hành vi tham nhũng, tiêu cực.

Nhiều vụ việc tham nhũng lớn được phát hiện, xử lý trong thời gian qua đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, uy tín, phẩm chất đạo đức, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; làm suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Việc Bộ Chính trị ban hành Quy định số 32-QĐ/TW rất sát với đòi hỏi thực tế hiện nay, nhất là việc xác định rõ công tác phòng, chống tham nhũng phải gắn liền, đồng bộ với công tác phòng, chống tiêu cực, trọng tâm là chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Tôi rất tâm đắc với quy định này và tin tưởng tới đây công tác phòng, chống tham nhũng sẽ được Đảng và Nhà nước đẩy mạnh hơn nữa và quyết liệt hơn nữa, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, liêm khiết, hết lòng vì nhân dân phục vụ.

Nguồn: baodongnai.com.vn

CHÍNH PHỦ SỐ - SỨ MỆNH DẪN DẮT TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

Là cầu thành quan trọng của chuyển đổi số quốc gia và có sứ mệnh dẫn dắt, Chính phủ số phải đi trước, đi đầu và tạo không gian phát triển cho kinh tế số, xã hội số.

"4 có" và "4 không"

Giới chuyên gia nhận định, thời gian qua, quá trình chuyển đổi số ở Việt Nam đã được thể hiện một cách rõ nét trong nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Với 3 trụ cột chính là phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số, Việt Nam là một trong những quốc gia trên thế giới tiên phong xây dựng và ban hành Chương trình chuyển đổi số quốc gia nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới và bối cảnh của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Trong đó, là cầu thành quan trọng của chuyển đổi số quốc gia và có sứ mệnh dẫn dắt, Chính phủ số phải đi trước, đi đầu và tạo không gian phát triển cho kinh tế số, xã hội số.

Mới đây, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Đây là lần đầu Việt Nam ban hành chiến lược về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, với tầm nhìn đến năm 2030, Việt Nam sẽ thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu theo xếp hạng của Liên hợp quốc.

Chiến lược xác định 6 nhóm nhiệm vụ trọng tâm quốc gia (hoàn thiện môi trường pháp lý; phát triển hạ tầng số; phát triển các nền tảng số và hệ thống quy mô quốc gia; phát triển dữ liệu số quốc gia; phát triển các ứng dụng, dịch vụ quốc gia; bảo đảm an toàn, an ninh mạng quốc gia).

Trong đó, nhấn mạnh, phát triển các dịch vụ công trực tuyến dựa trên nhu cầu người dân và theo các sự kiện trong cuộc đời, người dân chỉ cung cấp thông tin một lần. Chiến lược nêu rõ: Định hướng mở là để người dân, doanh nghiệp và tổ chức khác tham gia một cách phù hợp vào hoạt động của cơ quan nhà nước, tương tác với cơ quan nhà nước để cùng tăng cường minh bạch, nâng cao chất lượng dịch vụ, cùng giải quyết vấn đề và cùng tạo ra giá trị cho xã hội.

Chính phủ số bản chất là Chính phủ điện tử, bổ sung những thay đổi về cách tiếp cận, cách triển khai mới nhờ vào sự phát triển của công nghệ số. Hiểu một cách đơn giản, Chính phủ điện tử là “bốn không”; tức là có khả năng họp không gặp mặt; xử lý văn bản không giấy tờ; giải quyết thủ tục hành chính không tiếp xúc và thanh toán không dùng tiền mặt.

Chính phủ số, cùng với các nội hàm của Chính phủ điện tử, thêm “bốn có”. Đó là, có toàn bộ hành động an toàn trên môi trường số; có khả năng cung cấp dịch vụ mới nhanh chóng; có khả năng sử dụng nguồn lực tối ưu; và có khả năng kiến tạo phát triển, dẫn dắt chuyển đổi số quốc gia, giải quyết hiệu quả những vấn đề lớn trong phát triển và quản lý kinh tế - xã hội.

Giải quyết nhiều “điểm nghẽn”

Về định hướng phát triển hệ thống dịch vụ công trực tuyến thúc đẩy hình thành Chính phủ số, Cục trưởng Kiểm soát thủ tục hành chính (Văn phòng Chính phủ) Ngô Hải Phan đánh giá, Hệ thống thông tin điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã cơ bản hình thành theo hướng đồng bộ, thống nhất từ trung ương đến địa phương, làm cơ sở hỗ trợ, thúc đẩy việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trong đó, Cổng dịch vụ công quốc gia hiện đóng vai trò trung tâm.

Kể từ khi vận hành vào tháng 12/2019, Cổng đã đạt nhiều kết quả được người dân, doanh nghiệp ghi nhận như: đã có hơn một triệu tài khoản đăng ký thành công; cung cấp hơn 3.100 dịch vụ; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt với các khoản phí, lệ phí, bảo hiểm, thuế, vi phạm hành chính... với số tiền 258 tỷ đồng.

Cùng với đó, Cổng cũng có hơn 70 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái. Đây là nguồn dữ liệu quan trọng để cho các Bộ, ngành, địa phương giám sát, đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính.

Tuy nhiên, cùng với những nỗ lực hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách... vẫn còn nhiều hạn chế như hệ thống nền tảng kết nối liên thông, tích hợp chia sẻ dữ liệu triển khai chậm, chưa công bố tiến độ, các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu điện tử tại các Bộ, ngành, địa phương chưa hoàn thiện. Việc ứng dụng công nghệ thông tin chưa thực sự kết nối, liên thông, gửi, nhận văn bản điện tử.

Bên cạnh đó, dịch vụ công trực tuyến được thiết kế riêng lẻ, rời rạc, chưa thân thiện, chưa lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm. Các thông tin, dữ liệu trực tuyến từ các Bộ,

ngành, địa phương phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ còn thiếu, hầu hết thông tin được tổng hợp bằng phương thức thủ công...

Ngoài ra, một thách thức lớn khác là hiện nay mức chi đầu tư cho chuyển đổi số tại Việt Nam còn thấp, chỉ chiếm từ 0,3 - 0,5% so với GDP. Trong khi, mức đầu tư trung bình trên thế giới phải gấp ít nhất 3 lần như thế. Điều này nếu không cải thiện sẽ tạo rào cản lớn cho chuyển đổi số quốc gia...

Nguồn: vietq.vn

DOANH NGHIỆP HỒI SINH NHỜ CHÍNH SÁCH

Với quan điểm lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, thời gian qua các chính sách hỗ trợ vượt khó trong bão COVID-19 đã được ban hành rất kịp thời, đúng và trúng, vực dậy nền kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội. Các cấp, các ngành cũng rất ráo thực thi, cộng đồng doanh nghiệp, người dân ý thức với mục tiêu chung sức, đồng lòng chiến thắng COVID-19. Sự linh hoạt, nỗ lực từ nhiều phía đã tạo ra 'sản phẩm đặc trưng' trong trạng thái bình thường mới.

Trao quyền tự chủ cho doanh nghiệp

Thủ tướng Chính phủ đưa ra thông điệp chỉ đạo, trong đó lưu ý 6 nguyên tắc cơ bản để thích ứng với tình hình mới: Y tế là trụ cột, là trung tâm; Kinh tế là cơ sở, là nền tảng; Dữ liệu khoa học, công nghệ là then chốt; Ổn định chính trị - xã hội là trọng yếu và thường xuyên; Vaccine, thuốc chữa bệnh và ý thức người dân là điều kiện tiên quyết; An toàn để sản xuất, sản xuất phải an toàn. Những gói hỗ trợ trực tiếp cho các doanh nghiệp thông qua việc giảm, miễn các loại thuế giá trị gia tăng (VAT), thu nhập doanh nghiệp, tiền thuê đất, tín dụng đang dần giúp doanh nghiệp mau chóng vực dậy, phục hồi ngay sản xuất kinh doanh. Chính phủ đã nghiên cứu thay đổi từ chính sách chung, thay đổi trong định hướng phát triển các ngành kinh tế, cách thức sản xuất, tiêu dùng, mô hình kinh doanh mới, số hóa.

Những đặc trưng của “bình thường mới” đang là câu chuyện lúc này. Thứ nhất, trước đây, khi làm bất kỳ việc gì, đặc biệt là hoạt động sản xuất kinh doanh, mọi người sẽ nghĩ đến tính hiệu quả đầu tiên, nhưng hiện nay phải thực hiện song song vừa hiệu quả vừa an toàn. An toàn chính là cái mới. Tất cả các hoạt động trong đời sống đều nghĩ đến khía cạnh y tế. Đối với an toàn trong sản xuất, người ta nghĩ đến dòng cung ứng - chuỗi cung ứng để quy trình sản xuất không đứt gãy.

Thứ hai, dịch bệnh là câu chuyện của toàn cầu hóa, không ai đoán trước được. Trước đại dịch, rủi ro là như nhau, không ai và nền kinh tế nào được “miễn nhiễm”. Do vậy, trong từng giai đoạn chính sách Nhà nước ban hành cần phù hợp với từng bối cảnh cụ thể, để tiếp cận, để hiểu, truyền truyền sâu rộng để doanh nghiệp được thụ hưởng kịp thời.

Lên phương án phòng, chống dịch để tổ chức sản xuất, đảm bảo không đứt gãy chuỗi cung ứng... nên mạnh dạn trao quyền tự chủ cho doanh nghiệp. Đội ngũ quản lý doanh nghiệp

sẽ chịu trách nhiệm chính trong công cuộc điều hướng rủi ro cho doanh nghiệp. Các doanh nghiệp sẽ phải xác định thời điểm và phương pháp thích hợp để thực hiện nhiệm vụ phức tạp: Đưa lực lượng lao động quay trở lại nơi làm việc. Do đó, "nơi làm việc bình thường mới" sẽ được phát triển. Doanh nghiệp đang có kế hoạch thực hiện các phương pháp an toàn lao động để bảo vệ nhân viên và các chiến lược xoay quanh làm việc từ xa và tự động hóa. Đây mạnh chương trình chuyển đổi số trong điều hành doanh nghiệp.

Bức tranh cải cách hành chính ngày càng rõ nét

Thời gian qua, việc cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hóa đã và đang được triển khai mạnh mẽ ở tất cả các cấp, các ngành qua đó đã tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng cho doanh nghiệp phát triển, người dân ngày càng tin tưởng và hài lòng trước sự thay đổi của bộ máy chính quyền các cấp. Có thể nói, bức tranh cải cách hành chính hiện lên rõ nét thông qua những tháo gỡ rào cản, những cắt gọt, đơn giản hóa và bước ngoặt chính là Công dịch vụ công quốc gia và dịch vụ công một cửa ở các địa phương khi đã giảm thiểu các chi phí không cần thiết, tiết kiệm thời gian, tiền của của Nhân dân và doanh nghiệp. Có thể coi cải cách hành chính là khâu đột phá, một luồng gió mới nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Tôi có thể dẫn chứng, trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế - xã hội, việc cải cách hành chính thông qua những cơ chế, chính sách cũng như những phản ứng nhanh, kịp thời của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục tháo gỡ hiệu quả những điểm nghẽn, hỗ trợ hiệu quả người dân, doanh nghiệp.

Theo đánh giá, năm 2020, công tác cải cách hành chính của TP. Hà Nội tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo. TP đã tập trung vào các giải pháp tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, phát triển doanh nghiệp, hỗ trợ đầu tư. Đồng thời, cải thiện mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong các giao dịch hành chính, dịch vụ hành chính công, nâng cao năng lực cạnh tranh TP. Hà Nội; cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh; Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của Hà Nội.

Kết quả cải cách hành chính của TP. Hà Nội được Trung ương ghi nhận, đánh giá rất cao. Đây là cơ sở quan trọng để Hà Nội tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc thành phố qua dịch vụ bưu chính công ích và qua dịch vụ công trực tuyến, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức và giảm đi lại của người dân, tổ chức và doanh nghiệp, đặc biệt trước tình hình dịch bệnh COVID-19... Cộng đồng doanh nghiệp mong rằng, các chính sách ban hành sớm đi vào đời sống sẽ là minh chứng cho sự hỗ trợ vực dậy nền kinh tế trong giai đoạn khó khăn.

Tính từ đầu nhiệm kỳ khóa XIV đến tháng 11/2020, thông qua cải cách hành chính, Chính phủ đã cắt giảm, đơn giản hóa hơn 1.000 thủ tục hành chính, 3.893/6.191 điều kiện kinh doanh; 6.776/9.926 danh mục hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành; tổng chi phí xã hội tiết kiệm được khoảng hơn 18 triệu ngày công/năm, tương đương hơn 6.300 tỷ đồng/năm.

Nguồn: kinhtedothi.vn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI: QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU LẬP PHÁP

Ngày 29/09, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã ký Nghị quyết số 05/2021/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Nghiên cứu lập pháp.

Viện Nghiên cứu lập pháp là cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, có chức năng nghiên cứu khoa học lập pháp, tổ chức thông tin khoa học lập pháp để tham mưu chính sách, tư vấn, hỗ trợ, phục vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và đại biểu Quốc hội trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội; giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội quản lý hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và Văn phòng Quốc hội.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện Nghiên cứu lập pháp là nghiên cứu, tổ chức nghiên cứu để tham mưu, phục vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và đại biểu Quốc hội trong việc đổi mới cơ cấu tổ chức, phương thức hoạt động của Quốc hội và bộ máy tham mưu, giúp việc của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bên cạnh đó, chủ động hoặc theo yêu cầu của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và đại biểu Quốc hội thực hiện nghiên cứu, tổ chức nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn những vấn đề liên quan đến việc Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước.

Đồng thời, tư vấn, hỗ trợ đại biểu Quốc hội trong việc thực hiện quyền trình kiến nghị về luật, pháp lệnh; đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh; hỗ trợ trong quá trình soạn thảo dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết do đại biểu Quốc hội trình trước Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tham gia, phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Dân tộc, các ủy ban của Quốc hội và cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong quy trình lập pháp.

Chủ động hoặc theo yêu cầu của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và đại biểu Quốc hội tổ chức cung cấp thông tin khoa học, kết quả nghiên cứu khoa học lập pháp để phục vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Xuất bản Tạp chí Nghiên cứu lập pháp và Tạp chí Nghiên cứu lập pháp điện tử để đăng tải, cung cấp, trao đổi thông tin khoa học lập pháp và tuyên truyền, phổ biến thông tin khoa học lập pháp, thực tiễn lập pháp và văn bản quy phạm pháp luật do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành; biên soạn các ấn phẩm, công trình nghiên cứu khoa học, tài liệu nghiên cứu.

Giúp Ủy ban Thường vụ Quốc hội quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trong các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và Văn phòng Quốc hội theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ; thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực Hội đồng Khoa học của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Thực hiện hoạt động hợp tác triển khai nghiên cứu, thông tin khoa học lập pháp với các cơ quan, tổ chức nghiên cứu, thông tin ở trong nước và nước ngoài; tiếp nhận, quản lý, khai thác, phổ biến kết quả nghiên cứu khoa học lập pháp, tài liệu, sản phẩm chứa đựng thông tin khoa học lập pháp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài để cung cấp phục vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội và đại biểu Quốc hội.

Viện Nghiên cứu lập pháp có Viện trưởng, các Phó Viện trưởng và công chức, viên chức, người lao động.

Biên chế và cơ cấu ngạch công chức, viên chức của Viện Nghiên cứu lập pháp do Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định trên cơ sở vị trí việc làm và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện Nghiên cứu lập pháp. Ngoài số biên chế theo quy định, Viện Nghiên cứu lập pháp được sử dụng chế độ chuyên gia và cộng tác viên.

Viện Nghiên cứu lập pháp có các đơn vị trực thuộc sau đây: Trung tâm Nghiên cứu pháp luật về hành chính - nhà nước; Trung tâm Nghiên cứu pháp luật về kinh tế - xã hội; Ban Quản lý khoa học; Văn phòng Viện Nghiên cứu lập pháp; Tạp chí Nghiên cứu lập pháp.

Tạp chí Nghiên cứu lập pháp là đơn vị sự nghiệp công lập, hoạt động theo Luật Báo chí và quy định của pháp luật có liên quan, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

Nghị quyết cũng quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu lập pháp.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nguồn: baohinhphu.vn

CHÍNH PHỦ: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ QUYẾT SỐ 68/NQ-CP VỀ HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ngày 08/10, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 126/NQ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất

Khoản 2 Mục II về chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất được sửa đổi, bổ sung như sau: Người sử dụng lao động đã đóng đủ bảo hiểm xã hội hoặc đang tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất đến hết tháng 01/2021 mà bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 dẫn đến phải giảm từ 10% lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên so với thời điểm tháng

01/2021 (kể cả lao động ngừng việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, thỏa thuận nghỉ không hưởng lương) thì người lao động và người sử dụng lao động được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất 6 tháng kể từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị.

Như vậy, điều kiện hưởng chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất đã được nới lỏng hơn so với Nghị quyết số 68/NQ-CP. (Nghị quyết số 68/NQ-CP quy định điều kiện mức giảm lao động tham gia bảo hiểm xã hội là 15% trở lên so với thời điểm tháng 04/2021).

Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương

Chính sách hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương tại Khoản 4 Mục II được sửa đổi, bổ sung như sau: Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương; có thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động từ 15 ngày liên tục trở lên, tính từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương tính từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021 và thuộc một trong các trường hợp sau: phải điều trị COVID-19, cách ly y tế, trong các khu vực bị phong tỏa, không thể đến địa điểm làm việc do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19; do người sử dụng lao động tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 hoặc có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg hoặc bố trí lại sản xuất, lao động để phòng, chống dịch COVID-19 được hỗ trợ một lần như sau: từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 01 tháng mức 1.855.000 đồng/người; từ 01 tháng trở lên mức 3.710.000 đồng/người.

Như vậy, chính sách hỗ trợ tiền mặt cho lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương được sửa đổi, bổ sung theo hướng mở rộng đối tượng hưởng chính sách là “người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc” chứ không quy định cụ thể làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở giáo dục... như Nghị quyết số 68/NQ-CP quy định.

Chính sách hỗ trợ người lao động bị ngừng việc

Về chính sách hỗ trợ người lao động bị ngừng việc tại Khoản 5 Mục II sửa đổi, bổ sung như sau: Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động bị ngừng việc vì lý do theo Khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động; đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi ngừng việc và thuộc một trong các trường hợp sau: phải điều trị COVID-19, cách ly y tế, trong các khu vực bị phong tỏa hoặc không thể đến địa điểm làm việc do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg; do người sử dụng lao động phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg hoặc bố trí

lại sản xuất, lao động để phòng, chống dịch COVID-19 từ 14 ngày liên tục trở lên trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021 được hỗ trợ một lần 1.000.000 đồng/người.

Chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động

Điểm 6 Mục II về chính sách hỗ trợ người lao động chấm dứt hợp đồng lao động được sửa đổi, bổ sung như sau: Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, phải chấm dứt hợp đồng lao động trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021 và thuộc một trong các trường hợp sau: phải cách ly y tế, trong các khu vực bị phong tỏa hoặc không thể đến địa điểm làm việc do yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch bệnh COVID-19; do người sử dụng lao động bị tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch bệnh COVID-19 hoặc người sử dụng lao động có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg hoặc bố trí lại sản xuất, lao động để phòng, chống dịch COVID-19 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp được hỗ trợ một lần 3.710.000 đồng/người.

Bổ sung chính sách hỗ trợ với người cao tuổi và người khuyết tật

Tại Khoản 7 Mục II bổ sung chính sách hỗ trợ tiền mặt đối với người cao tuổi và người khuyết tật như sau: Người cao tuổi và người khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều 5 của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ, phải điều trị nhiễm COVID-19 (F0) hoặc cách ly y tế theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (F1) thì được ngân sách Nhà nước hỗ trợ thêm 1 triệu đồng/người trong thời gian điều trị, cách ly từ ngày 27/4/2021 đến hết ngày 31/12/2021.

Chính sách hỗ trợ hộ kinh doanh tại khoản 10 Mục II được sửa đổi, bổ sung như sau: Hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh và có trong danh bạ của cơ quan thuế; hộ kinh doanh sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, làm muối và những người bán hàng rong, quà vặt, buôn chuyến, kinh doanh lưu động, kinh doanh thời vụ, làm dịch vụ có thu nhập thấp không phải đăng ký hộ kinh doanh phải dừng hoạt động từ 15 ngày liên tục trở lên do yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 hoặc do có địa điểm kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/12/2021 được ngân sách Nhà nước hỗ trợ một lần 3.000.000 đồng/hộ.

Chính sách cho vay trả lương ngừng việc tại điểm a Khoản 11 Mục II được sửa đổi, bổ sung như sau: Người sử dụng lao động được vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội với lãi suất 0% và không phải thực hiện biện pháp bảo đảm tiền vay để trả lương ngừng việc đối với người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc phải ngừng việc từ 15 ngày liên tục trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 99 Bộ luật Lao động, trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/3/2022. Mức cho vay tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng đối với số người lao động theo thời gian trả lương ngừng việc thực tế tối đa 3 tháng. Thời hạn vay vốn dưới 12 tháng.

Đối với cho vay trả lương phục hồi sản xuất tại điểm b Khoản 11 Mục II sửa đổi, bổ sung như sau: Người sử dụng lao động phải tạm dừng hoạt động do yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19; người sử dụng lao động có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sản xuất, kinh doanh trên địa bàn thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch theo nguyên tắc của Chỉ thị số 16/CT-TTg và người sử dụng lao động hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/3/2022 được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội với lãi suất 0% và không phải thực hiện biện pháp bảo đảm tiền vay để trả lương cho người lao động. Mức cho vay tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng đối với số người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc theo thời gian trả lương thực tế tối đa 3 tháng. Thời hạn vay vốn dưới 12 tháng.

Tại điểm b Khoản 2 Mục III sửa đổi, bổ sung như sau: Căn cứ quy định tại điểm đ Khoản 2 Mục I Nghị quyết này, quy định của pháp luật có liên quan và số thực chi ngân sách của các địa phương (có xác nhận của Kho bạc Nhà nước) để xem xét, bổ sung từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương. Trường hợp dịch bệnh xảy ra trên phạm vi lớn, ngân sách địa phương không đủ nguồn lực để thực hiện, căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính bổ sung ngân sách cho địa phương tối đa bằng 70% mức dự kiến đề xuất ngân sách Trung ương hỗ trợ để kịp thời thực hiện chính sách. Sau khi địa phương có báo cáo kết quả chi ngân sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động (địa phương chịu trách nhiệm về tính xác thực của số liệu báo cáo), Bộ Tài chính bổ sung hoặc thu hồi dự toán ngân sách Trung ương trên cơ sở thực tế hỗ trợ đối tượng theo quy định; tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả thực hiện.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08/10/2021.

Nguồn: baohinhphu.vn

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH MỚI:

*** Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư số 06/2021/TT-BKHĐT quy định chi tiết việc thu, nộp, quản lý và sử dụng các chi phí về đăng ký, đăng tải thông tin, lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, Báo Đấu thầu.**

Theo Thông tư, Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia, Báo Đấu thầu, Doanh nghiệp Dự án e-GP có trách nhiệm thu, quản lý và sử dụng khoản thu chi phí sử dụng dịch vụ theo quy định tại Thông tư này và Hợp đồng BOT Dự án e-GP để cung cấp dịch vụ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (Hệ thống), Báo Đấu thầu.

Nguồn thu từ chi phí sử dụng dịch vụ để thực hiện các nhiệm vụ sau đây: Quản lý, duy trì, vận hành và phát triển Hệ thống; đăng tải thông tin về đấu thầu, thông tin về lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống, Báo đấu thầu; lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống; các nhiệm vụ

chi thường xuyên khác và chi đầu tư liên quan đến việc tổ chức quản lý, duy trì, vận hành và phát triển Hệ thống của Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia và Báo Đấu thầu.

Khoản thu chi phí sử dụng dịch vụ trên Hệ thống, Báo Đấu thầu để phục vụ hoạt động của Trung tâm Đấu thầu qua mạng quốc gia, Báo Đấu thầu theo cơ chế tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Thông tư cũng quy định rõ mức thu các loại chi phí sử dụng dịch vụ. Theo đó, chi phí lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống gồm: Chi phí đăng ký tham gia Hệ thống (chỉ nộp 1 lần khi đăng ký) là 550.000 đồng;

Chi phí duy trì tên và hồ sơ năng lực của nhà thầu, nhà đầu tư trên Hệ thống là 550.000 đồng cho một năm. Nhà thầu, nhà đầu tư nộp chi phí này kể từ năm thứ hai trở đi sau năm đăng ký tham gia Hệ thống;

Chi phí nộp hồ sơ dự thầu là 330.000 đồng cho một gói thầu; chi phí nộp hồ sơ đề xuất là 220.000 đồng cho một gói thầu;

Chi phí nhà thầu trúng thầu được tính bằng 0,022% giá trúng thầu nhưng tối đa là 2.200.000 đồng. Đối với gói thầu chia thành nhiều phần hoặc lô riêng biệt thì chi phí nhà thầu trúng thầu được tính theo giá trị trúng thầu của mỗi phần hoặc lô riêng biệt;

Chi phí sử dụng Hợp đồng điện tử được tính bằng 0,022% giá hợp đồng nhưng tối đa là 2.200.000 đồng.

Chi phí đăng tải thông tin về đấu thầu trên Hệ thống, Báo Đấu thầu gồm: Chi phí đăng tải thông báo mời thầu, thông báo mời quan tâm, thông báo mời sơ tuyển là 330.000 đồng cho một gói thầu hoặc một dự án đối với một thứ tiếng. Chi phí đăng tải thông báo mời chào hàng, danh sách ngắn là 165.000 đồng cho một gói thầu đối với một thứ tiếng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2022.

*** Thông tư số 75/2021/TT-BTC do Bộ Tài chính mới ban hành hướng dẫn về quản lý tài chính thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030.**

Thông tư nêu rõ về mức ngân sách nhà nước hỗ trợ trong đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới. Cụ thể, trường hợp đăng ký bảo hộ trong nước: Đối với đơn đăng ký bảo hộ sáng chế và đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới, mức hỗ trợ 30 triệu đồng/đơn; đối với đơn đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu, 15 triệu đồng/văn bằng bảo hộ.

Trường hợp đăng ký bảo hộ ở nước ngoài cho các đối tượng quy định, mức hỗ trợ là 60 triệu đồng/đơn được chấp nhận hợp lệ, các văn bản tương ứng theo quy định của tổ chức quốc tế hoặc quốc gia nộp đơn.

Đối với nhiệm vụ do các bộ, cơ quan trung ương quản lý, mức kinh phí quy định nêu trên là mức hỗ trợ tối đa từ ngân sách nhà nước, trong trường hợp phát sinh thêm các chi phí khác (nếu có), các đơn vị tham gia Chương trình tự đảm bảo.

Đối với nhiệm vụ do địa phương quản lý, căn cứ vào các công việc có liên quan, điều kiện cụ thể của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ cụ thể phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương để thực hiện.

Về nhiệm vụ nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ, các nội dung hỗ trợ gồm: Xây dựng và triển khai hệ thống quản lý chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và sản phẩm thuộc Chương trình OCOP (Chương trình Mỗi xã một sản phẩm) gắn với đăng ký mã số vùng trồng, an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng và xác thực, truy xuất nguồn gốc sản phẩm được bảo hộ; quản lý và sử dụng biểu tượng chỉ dẫn địa lý quốc gia, hỗ trợ sử dụng biểu tượng chỉ dẫn địa lý quốc gia ở trong và ngoài nước...

Bên cạnh đó, ngân sách nhà nước cũng hỗ trợ kinh phí triển khai các biện pháp bảo vệ và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

Hỗ trợ kinh phí tổ chức trưng bày, triển lãm phân biệt sản phẩm được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ: Ngân sách nhà nước hỗ trợ các khoản chi phí thuê mặt bằng; chi phí vận chuyển và thiết kế, dàn dựng gian hàng; chi phí hoạt động chung của Ban tổ chức (trang trí tổng thể, lễ khai mạc, bế mạc, in ấn tài liệu và các chi phí khác liên quan); chi công chuyên gia xác định, lựa chọn sản phẩm, tra cứu đánh giá sản phẩm được bảo hộ và xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/ 1 đơn vị tham gia.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/10/2021.

*** Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 15/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2012/TT-NHNN ngày 25/5/2012 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số điều của Nghị định số 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng.**

Thông tư bổ sung Khoản 1b vào sau Khoản 1a Điều 15 về thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng; Giấy phép xuất khẩu vàng nguyên liệu; Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực khai thác vàng: Đối với trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có nhu cầu nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ đề nghị cấp phép theo cơ chế một cửa quốc gia thì gửi hồ sơ theo quy định tại Điều 12 Thông tư này đến Cổng thông tin một cửa quốc gia để được cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng bổ sung Khoản 5 vào Điều 15 hướng dẫn thực hiện thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ theo cơ chế một cửa quốc gia.

Theo đó, thủ tục cấp Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ theo cơ chế một cửa quốc gia thực hiện như sau:

a) Nguyên tắc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin về hồ sơ đề nghị cấp phép nhập khẩu vàng nguyên liệu cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ:

Hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số gửi trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin, sử dụng chữ ký số trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và hệ thống xử lý chuyên ngành của đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định tại Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Trường hợp hệ thống Cổng thông tin một cửa quốc gia hoặc hệ thống xử lý chuyên ngành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc hoặc bản chính (tập tin định dạng PDF, TIF, JPG), trừ văn bản đề nghị cấp phép nhập khẩu vàng nguyên liệu được khai trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Các tài liệu nộp dưới hình thức hồ sơ giấy là bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực theo quy định của pháp luật hoặc bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu. Trong trường hợp người nộp hồ sơ nộp bản sao có xuất trình bản chính để đối chiếu, người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính.

b) Trình tự, thủ tục cấp phép nhập khẩu vàng nguyên liệu đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ:

- Khi có nhu cầu thực hiện nhập khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ, doanh nghiệp lập và gửi 1 bộ hồ sơ cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp hoặc từ chối cấp phép (ghi rõ lý do) Giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu cho doanh nghiệp và gửi cho doanh nghiệp theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có thông báo cho doanh nghiệp.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/11/2021.

Nguồn: baochinhphu.vn

THANH TRA CHÍNH PHỦ: QUY ĐỊNH QUY TRÌNH TIẾP CÔNG DÂN

Ngày 01/10, Thanh tra Chính phủ ban hành Thông tư số 04/2021/TT-TTCP quy định quy trình tiếp công dân.

Thông tư nêu rõ, mục đích của việc tiếp công dân nhằm hướng dẫn công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đúng quy định pháp luật, góp phần tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Đồng thời, tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ trưởng cơ quan hành chính nhà nước để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người tiếp công dân được từ chối tiếp công dân trong các trường hợp quy định tại Điều 9 Luật Tiếp công dân và phải giải thích cho công dân được biết lý do từ chối tiếp, đồng thời báo cáo người phụ trách tiếp công dân.

Trường hợp từ chối tiếp công dân theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 Luật Tiếp công dân thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị phụ trách tiếp công dân ra Thông báo từ chối tiếp công dân.

Bên cạnh đó, Thông tư cũng nêu rõ khi tiếp người khiếu nại, người tiếp công dân yêu cầu họ nêu rõ họ tên, địa chỉ và xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy giới thiệu, giấy ủy quyền (nếu có).

Khi tiếp người tố cáo, người kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân yêu cầu người tố cáo, người kiến nghị, phản ánh nêu rõ họ tên, địa chỉ và xuất trình giấy tờ tùy thân. Trong quá trình tiếp người tố cáo, người tiếp công dân phải giữ bí mật họ tên, địa chỉ, bút tích người tố cáo theo quy định của pháp luật về tố cáo.

Ngoài ra, Thông tư cũng quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc trực tiếp tiếp công dân. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc trực tiếp tiếp công dân. Cụ thể: Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải trực tiếp tiếp công dân để lắng nghe, xem xét, giải quyết và chỉ đạo việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của mình hoặc thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan, đơn vị cấp dưới trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của Luật Tiếp công dân và kiểm tra, đôn đốc việc xử lý sau tiếp công dân của các cơ quan, đơn vị.

Việc tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải được công chức, viên chức giúp việc ghi chép đầy đủ vào Sổ tiếp công dân hoặc nhập thông tin vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hoặc phần mềm quản lý công tác tiếp công dân và được lưu tại nơi tiếp công dân. Ý kiến chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân phải được lập thành văn bản và gửi cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu, nội dung chỉ đạo; ấn định thời gian giải quyết phù hợp với quy định của pháp luật và cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm giải quyết phải gửi kết quả giải quyết cho công dân được biết.

Khi tiếp công dân, nếu vụ việc rõ ràng, cụ thể, có cơ sở và thuộc thẩm quyền giải quyết thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải trả lời ngay cho công dân biết; nếu vụ việc phức tạp cần nghiên cứu, xem xét thì nói rõ thời hạn giải quyết và người cần liên hệ để biết kết quả giải quyết.

Kết thúc việc tiếp công dân, người đứng đầu cơ quan, đơn vị ra thông báo kết luận việc tiếp công dân...

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 15/11/2021.

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19:

Thủ tướng Phạm Minh Chính đã ký Quyết định số 1687/QĐ-TTg ngày 08/10/2021 bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19.

Cụ thể, bổ sung thành viên Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 như sau:

Bà Nguyễn Thúy Anh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Xã hội của Quốc hội.

Bà Lâm Thị Phương Thanh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chánh Văn phòng Thường trực Văn phòng Trung ương Đảng.

Kiện toàn nhân sự Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký Quyết định số 1726/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 kiện toàn nhân sự Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia. Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh làm Chủ tịch Ủy ban.

Các Phó Chủ tịch Ủy ban gồm: Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Nguyễn Văn Thể (Phó Chủ tịch Thường trực); ông Khuất Việt Hùng (Phó Chủ tịch chuyên trách); Thiếu tướng Lê Quốc Hùng, Thứ trưởng Bộ Công an.

Các Ủy viên thường trực gồm: Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải Lê Đình Thọ; Thứ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Trường Sơn; Thứ trưởng Bộ Tài chính Võ Thành Hưng; Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Phạm Anh Tuấn; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Cao Huy.

Các Ủy viên gồm: Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Thượng tướng Lê Huy Vịnh; Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ngô Thị Minh; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đặng Hoàng Oanh; Thứ trưởng Bộ Xây dựng Lê Quang Hùng; Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam Nguyễn Thị Thu Hiền; Phó Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam Trần Minh Hùng; Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam Đinh Đăng Quang; Phó Tổng biên tập Báo Nhân dân Phan Văn Hùng; Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Trương Thị Ngọc Ánh; Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Nguyễn Ngọc Lương; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam Trần Thị Hương; Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam Nguyễn Xuân Định và Trung tướng Nguyễn Song Phi, Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh Việt Nam.

Thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký Quyết định số 1707/QĐ-TTg ngày 13/10/2021 thành lập Hội đồng thẩm định Quy hoạch mạng lưới cơ sở trợ giúp xã hội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Theo Quyết định, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam làm Chủ tịch Hội đồng.

Các Ủy viên Hội đồng gồm đại diện các Bộ, cơ quan: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công an, Nội vụ, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban Dân tộc; Trung ương Hội Người cao tuổi Việt Nam; Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Trẻ mồ côi Việt Nam; Hiệp hội Giáo dục nghề nghiệp và Nghề công tác xã hội Việt Nam.

Ngoài ra, còn có các Ủy viên phản biện là các chuyên gia về lĩnh vực quy hoạch, do Chủ tịch Hội đồng quyết định trên cơ sở đề xuất của Cơ quan Thường trực của Hội đồng.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội là Cơ quan Thường trực của Hội đồng.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”:

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 12/10/2021 về việc kiện toàn nhân sự Ban Chỉ đạo Trung ương phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam làm Trưởng ban.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Văn Hùng làm Phó Trưởng ban.

4 Ủy viên Thường trực, gồm: Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương Phùng Xuân Nhạ; Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Trương Thị Ngọc Ánh; Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Trịnh Thị Thủy; Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam Ngô Duy Hiểu.

26 Ủy viên là lãnh đạo một số Bộ, ban, ngành Trung ương.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo ban hành quyết định thành lập Tổ giúp việc thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

*** Bộ Công an:**

Thượng tá Vũ Thành Hưng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Hậu cần, Bộ Công an.

Quyết định bổ nhiệm chức danh tư pháp Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra đối với Đại tá Lê Văn Hóa, Phó Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình.

*** Bộ Nội vụ:**

Ông Nguyễn Văn Thủy, Phó Chánh Văn phòng Bộ được bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Tổng hợp.

Nguồn: baochinhpvu.vn